



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 30/2020
Từ 20/7 - 24/7/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

ĐẠI DỰ ÁN LÒNG DÂN

Giải ngân tới 28 tỷ USD vốn đầu tư công, không chỉ GDP tăng thêm, thêm các công trình mới mọc lên, thêm nhiều việc làm trong bối cảnh “khát” việc thời hậu dịch... mà hơn cả là thêm những đại dự án lòng dân.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thị sát khu vực đường ngầm công trình tuyến đường sắt đô thị số 1 (Metro số 1 Bến Thành - Suối Tiên) sáng 12/4/2019. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Giải ngân vốn đầu tư công đang trở thành câu chuyện tiêu biểu cho việc không thiếu tiền, chỉ thiếu “lừa” mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc liên tục nói trong những năm qua, “làm ị ạch thì không thể có cách mạng”.

Năm áp chót của nhiệm kỳ - 2020, đã phát triển khựng lại vì đại dịch COVID-19. Một trong những giải pháp cứu nguy lúc này, dễ thi rất dễ, đó là tiền đã sẵn có, lại dồi dào, chỉ việc móc trong túi ra tiêu thật lực, đẩy bật cả nền kinh tế lên. Vốn cho đầu tư công năm nay tới 28 tỷ USD.

Nhưng khó cũng là rất khó, như than phiền của một loạt lãnh đạo các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên trong cuộc họp với Thủ tướng Chính phủ vào tuần trước, rất muốn bứt phá, đổi mới, nhưng, “biết đâu bỗng nhiên có một ngày đẹp trời và... rất tội cho anh em” như ý kiến của ông Lê Trí Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Ngay tại TP. Hồ Chí Minh, nơi được xem năng động nhất cả nước, dường như đang có lại khi thời gian qua, một số lãnh đạo thành phố bị xử lý sai phạm.

Thủ tướng Chính phủ nói, “giờ là lúc cần hơn bao giờ hết tinh thần dũng cảm vì nước, vì dân xông pha như trong thời chiến, như những người lính khi cầm súng, không còn nghĩ đến bản thân, chỉ có một lý tưởng duy nhất là độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc”.

Ông cũng khẳng định luôn, nếu bản thân trong sạch, hành động chỉ nghĩ đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, thì không lo thấy “tội” trong một ngày đẹp trời. Điều đáng lo là bản thân có còn sức chiến đấu? Có còn cháy bỏng tình cảm và trách nhiệm với Nhân dân?

“Có còn cháy bỏng tình cảm và trách nhiệm với Nhân dân?” là câu hỏi không phải lúc này Thủ tướng Chính phủ mới đặt ra. Đó cũng là câu hỏi Thủ tướng Chính phủ vẫn tự nhắc mình từ những tháng năm còn chưa được Quốc hội giao trọng trách đứng đầu Chính phủ.

Nà Lau từng là miền đất “voi tặc”, người già ở đây hẳn khó quên những năm 2000 gặp nạn voi rừng về quần thảo vườn tược, rẫy nương. Tỉnh Quảng Nam phải họp khẩn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Xuân Phúc hạ lệnh, “không cản được thì bắn”.

Thế là tin này bị phản ứng rầm trời vì vi phạm pháp luật bảo vệ động vật hoang dã. Đáp lại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, “tôi thà vi phạm pháp luật còn hơn để dân tôi chết”. May mắn, không có phát súng nào nổ ra.

Tỉnh Quảng Nam giờ đã có khu bảo tồn loài và sinh cảnh voi. Kể từ khi có “nhà”, loài này ngày càng ít hung dữ hơn, lãnh đạo địa phương cũng không còn phải đưa ra lựa chọn sinh tử. Nhưng người già Nà Lau chắc còn kể mãi câu chuyện năm cũ, “voi tặc” sẽ bị bắn nếu còn dám hành dân...

“Có còn cháy bỏng tình cảm và trách nhiệm với Nhân dân?”, nhìn ở hai cơn bão năm 2013. Nhiều thập niên đã qua và trong nhiều thập niên tới, có lẽ cũng không bao giờ lặp lại cùng lúc hai “cơn bão” nào như vậy.

Một cơn bão, theo đúng nghĩa, siêu bão Haiyan, đến vào tháng 11 và một cơn bão lòng đến vào tháng 10 khi hàng triệu người dân khóc tiễn đưa Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đó cũng là năm bão gió “nhập khẩu” vào Việt Nam nhiều chưa từng thấy. Bình quân trong 50 năm, mỗi năm có 7,5 cơn bão và áp thấp nhiệt đới. Năm 2013, con số này lên tới 12.

Nổi lên trong đó là siêu bão Haiyan. Bản tin của CNN nhận định đây là cơn bão chưa từng thấy trên Trái đất, siêu mạnh trong lịch sử nhân loại...

Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến những nơi dự báo tâm bão Haiyan đổ bộ, đó là tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng. Dưới sự tổng chỉ huy của ông, trong vòng 10 tiếng, hơn nửa triệu người dân 3 tỉnh đã đi sơ tán tránh bão trong trật tự, kỷ luật và an toàn.

Bão Haiyan về đến Việt Nam không còn là siêu bão. Trải qua cuộc tổng diễn tập lịch sử, người dân bảo, “đi tránh bão ngó vậy mà lại vui, mọi người đem được thứ gì ở nhà lên đây đều bày ra ăn chung rứa, thêm thăm tình, xích lại gần nhau”.

Còn với cơn “bão lòng”, từng giờ từng phút trong những ngày tổ chức tang lễ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều căng như dây đàn khi dòng người đến viếng trở thành biển người, có lúc tưởng như “vỡ trận”.

Người dân dọc chiều dài đất nước, từ người già tới trẻ nhỏ và cả người nước ngoài cùng đổ về TP. Hà Nội bày tỏ nỗi tiếc thương như mất đi người thân. TP. Hà Nội khi đó là những ngày cuối thu mà nóng dữ dội như giữa hạ với nắng vàng gắt bỏng và hanh hao.

Trưởng ban tổ chức lễ tang, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, áo trắng ướt đầm mồ hôi, tắt bật ngược xuôi để “giữ trận”, ông vẫn không quên yêu cầu cung cấp miễn phí những chai nước mát cùng bánh mì đến tay người dân, giúp họ có thêm sức trong khi xếp hàng chờ đợi dưới nắng. Cả đoàn xe cứu thương cũng nhận lệnh túc trực, sẵn sàng chăm lo sức khỏe cho dân.

Từ những chai nước mát của mùa thu năm đó, những chai nước mát của tình yêu thương bắt đầu xuất hiện ngày càng nhiều hơn ở những nơi cần nhất. Như những ngày học sinh thi lớp 10 hay những ngày thi Trung học phổ thông quốc gia, ở các điểm thi, đều tràn ngập áo xanh của thanh niên tình nguyện phát nước miễn phí cho thí sinh.

Cũng từ những chai nước mát, cảm nhận về một xã hội tốt đẹp hơn trở nên đậm sâu hơn với người dân.

Quay về câu chuyện giải ngân. Một trong những nguyên nhân “cốt tử” khiến tiền có sẵn mà không chịu có “chân” ra ngoài xã hội mà Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chỉ rõ là vì ngại đối thoại với dân, nên giải phóng mặt bằng luôn là khâu thường xuyên dậm chân tại chỗ.

Thủ tướng Chính phủ lại đôn đốc khắp các địa phương. Đã là người đứng đầu Chính phủ, ông vẫn đến tận các công trường như ngày xưa.

Đó là những ngày của 7 năm trước, vì tầm quan trọng của Dự án mở rộng Quốc lộ 1A, lần đầu tiên, Chính phủ có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng cho Dự án này. Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ngay sau khi Ban Chỉ đạo được thành lập, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc họp với lãnh đạo hơn 30 địa phương thuộc dự án và qua quyết, “tôi sẽ lặn lội cùng các đồng chí tại hiện trường để chỉ đạo việc giải phóng mặt bằng bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch”.

Thị sát tình hình giải phóng mặt bằng tại tỉnh Bình Định, địa phương có tiến độ chậm nhất trong cả nước, nghe địa phương loanh quanh đổ lỗi cho dân, ông nói thẳng dân không có lỗi, là lãnh đạo chính quyền có lỗi khi chưa quyết liệt, chưa sâu sát thực tế, chưa thực tâm lắng nghe.

Trực tiếp đến xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước và phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn (tỉnh Bình Định), là những đoạn có tốc độ triển khai chậm nhất trong toàn dự án, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu lãnh đạo tỉnh Bình Định phải gặp từng người dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng để giải quyết dứt điểm từng vướng mắc.

Đối với 26 hộ dân nằm ngay điểm đầu Quốc lộ 19 nối với Quốc lộ 1A đã nhận tiền đền bù vẫn chưa chịu di dời, ông cũng nói rõ là do lãnh đạo tỉnh, huyện thiếu sâu sát dân. Khu tái định cư thì trống hoang, sơ sài làm sao có thể vận động người dân đến ở được...

Thị sát các tỉnh Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Trị... Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc động viên người dân trong khu vực bị giải toả; đồng thời, giao nhiệm vụ cho các cấp chính quyền phải thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm minh những hành vi gây khó khăn cho Nhân dân. Việc đền bù cho dân phải thỏa đáng; phải ứng tiền cho người dân nếu họ phải đi thuê nhà, cấp gạo cho dân nếu họ không cấy hái được...

Trước Nghị trường ông hứa “không chỉ đảm bảo tiến độ về thời gian mà còn đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn giao thông”; trên công trường, ông chỉ đạo “độc toàn lực để có mặt bằng “sạch”, làm chậm, làm ầu là có tội với dân”

Kết quả, chỉ hơn một năm, công tác giải phóng mặt bằng hoàn thành. Với chiều dài 1.500km, đi qua 22 tỉnh, thành phố, khoảng 84.000 hộ dân bị ảnh hưởng, trong đó có gần 5.300 hộ cần phải bố trí vào các khu tái định cư tập trung, Dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 từ tỉnh Thanh Hóa đến TP. Cần Thơ và đường Hồ Chí Minh qua Tây Nguyên được coi là Đại dự án quốc gia.

Dự án này còn được mang thêm tên gọi nữa là Đại dự án lòng dân. Bởi, người dân dù phải rời bỏ nhà cửa, đất đai mà mình đã sinh sống nhiều năm để dành đất cho dự án, rất ít hộ gia đình trong hàng chục ngàn hộ có dự án đi qua phải cưỡng chế hành chính. Như tại tỉnh Khánh Hòa, 10.500 hộ dân nằm trong dự án mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, không có một trường hợp nào phải tiến hành cưỡng chế.

Đích thân có mặt trên các công trường, nên khi tổng kết lại quá trình giải phóng mặt bằng cho đại dự án vào cuối năm 2014, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc xúc động nhắc đến hình ảnh các Bí thư, Chủ tịch tỉnh đi vận động, lắng nghe tâm tư của bà con.

Ông nhấn mạnh rằng, “những hình ảnh như vậy đã tạo ấn tượng sâu sắc, hiệu quả trông thấy. Có những đoạn trước đây làm mấy năm không xong, giờ chỉ trong vòng mấy tháng là hoàn thành”.

Đại dự án lòng dân, lãnh đạo ở vị trí nào cũng có thể dựng xây được. Là Chủ tịch tỉnh hay là Phó Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ... chỉ cần trong lòng luôn nặng mang một câu, “có còn chây òng tình cảm và trách nhiệm với Nhân dân?”

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LÀM VIỆC VỚI CÁC BỘ VỀ NỢ ĐONG VĂN BẢN

Chiều ngày 22/7, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ chủ trì buổi làm việc với 8 Bộ về tình hình xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh, tình hình xây dựng, trình các đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 7 tháng đầu năm 2020.

Theo báo cáo, đến nay, các Bộ, cơ quan còn nợ đọng 26/54 văn bản, chiếm 48,1%, tăng 8 văn bản so với cùng kỳ năm 2019. Trong số này, Bộ Nội vụ nợ 7 văn bản, Bộ Tài chính nợ 6 văn bản, Bộ Công an nợ 5 văn bản, Bộ Giáo dục và Đào tạo nợ 3 văn bản. Các Bộ: Công Thương, Thanh tra, Tư pháp, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, mỗi bộ nợ 1 văn bản.

Ngoài ra, có 49 văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh có hiệu lực từ 01/01/2021. Như vậy, từ nay đến cuối năm, các Bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 75 văn bản, khối lượng rất lớn, đòi hỏi phải rất quyết liệt và khẩn trương.

Tại cuộc họp, đại diện các Bộ đã giải trình về tiến độ xây dựng văn bản, các khó khăn, vướng mắc, đồng thời nêu rõ giải pháp khắc phục và cam kết thời gian hoàn thành. Ngoài các nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhiều nguyên nhân chủ quan cũng được các Bộ nêu ra. Đặc biệt, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nêu rõ rằng nếu có chậm trễ, vướng mắc tại Văn phòng Chính phủ thì đại diện các Bộ cũng cần thẳng thắn chỉ rõ, các vụ chuyên ngành của Văn phòng Chính phủ cũng phải giải trình rõ về quá trình xử lý, trách nhiệm cụ thể của các cán bộ.

Theo đại diện Bộ Nội vụ, phần lớn các văn bản nợ đọng của Bộ Nội vụ liên quan tới việc hướng dẫn các luật mới về cán bộ, công chức, viên chức như tuyển dụng, sử dụng, quản lý, phân loại, đánh giá, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập... có những vấn đề mới và khó như kỷ luật cán bộ đã nghỉ hưu. Tuy nhiên, nhiều văn bản nợ đọng do lỗi chủ quan từ phía bộ.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu với quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ, là dư địa để thúc đẩy tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành cần tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phát hiện chồng chéo, bất cập, các khó khăn, vướng mắc để đề xuất điều chỉnh, xử lý, tháo gỡ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 81/NQ-CP; rà soát sự chồng chéo, bất cập của các quy định để tiến hành sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi theo tinh thần một luật sửa nhiều luật, một nghị định sửa nhiều nghị định, một thông tư sửa nhiều thông tư, ban hành văn bản mới phải bãi bỏ ít nhất một văn bản cũ.

Thời gian qua, các Bộ, các Bộ trưởng rất quan tâm công tác xây dựng thể chế, nhất là văn bản hướng dẫn luật, pháp lệnh, Bộ Tư pháp đã rất tích cực trong thẩm định văn bản, nhưng những rào cản vẫn còn đó. Do đó, trên cơ sở báo cáo của Tổ công tác, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 228 ngày 13/02/2020 yêu cầu các Bộ, cơ quan trước ngày 15/3/2020 phải trình văn bản quy định chi tiết về việc thực thi các pháp lệnh và luật đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 10/3/2020, Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ, cơ quan có văn bản nợ đọng thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 228.

Một vấn đề được Tổ công tác lưu ý là tình trạng một luật, pháp lệnh nhưng ban hành quá nhiều văn bản hướng dẫn, các văn bản lại do các vụ, cục, đơn vị khác nhau chủ trì xây dựng. Đây cũng là một lý do khiến việc ban hành các văn bản hướng dẫn kéo dài thời gian, nội dung chồng chéo, gây vướng mắc.

Các nội dung tại buổi kiểm tra sẽ được Tổ công tác tổng hợp, báo cáo đầy đủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ sắp tới.

Nguồn: ttxvn

KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Sáng ngày 23/7, Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân làm Tổ trưởng đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Sau khi nghe Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại buổi làm việc và ý kiến của thành viên Tổ công tác, phát biểu giải trình, bổ sung của một số cơ quan, sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao công tác chuẩn bị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung và số liệu đã đáp ứng yêu cầu của Tổ công tác, với sự tham gia đông đủ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai hoàn thiện báo cáo, gửi Bộ Nội vụ để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức Đại hội Đảng các cấp; chuẩn bị tổ chức Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc; chuẩn bị tốt công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Chuẩn bị sơ kết việc thực hiện các nghị quyết, các chỉ thị, các văn bản, kế hoạch trong giai đoạn 2016- 2021 như Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế; Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW về sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập...

Đề nghị tỉnh Đồng Nai quản lý chặt chẽ biên chế, cân đối giao biên chế cho các sở, ngành, có thể điều chỉnh biên chế giữa các sở, ngành và đẩy mạnh tinh giản biên chế, đảm bảo đến năm 2021 phải tinh giản tối thiểu 10% biên chế theo quy định.

Tiếp tục sắp xếp các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh điều chỉnh, phê duyệt và thực hiện vị trí việc làm đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở cho việc trả lương theo vị trí việc làm.

Tổ chức triển khai các quy định mới về hoạt động công vụ, rà soát, bổ sung các quy định đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, bãi bỏ những quy định đã hết hiệu lực.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chuẩn bị tổ chức tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Khắc phục những hạn chế tại Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Nội vụ năm 2018, báo cáo kết quả khắc phục, kiến nghị những vướng mắc cần giải quyết.

Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, đặc biệt là từ nay đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: moha.gov.vn

CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG PHẢI BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2020

Chính phủ vừa chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Chương trình chuyển đổi số và ban hành trong năm 2020, tăng chỉ tiêu cho chuyển đổi số để thu hút đầu tư. Đồng thời, cắt giảm quy định về hoạt động kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đã yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo thực hiện các biện pháp thúc đẩy hạ tầng, sản xuất thiết bị viễn thông, hướng tới mục tiêu mỗi người dân có một điện thoại thông minh, mỗi gia đình có một đường Internet cáp quang tốc độ cao. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng được Chính phủ yêu cầu hỗ trợ việc phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên khắp cả nước, hướng tới mục tiêu đưa công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đặc biệt, Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các giải pháp cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Xây dựng Chương trình chuyển đổi số và ban hành trong năm 2020, tăng chỉ tiêu cho chuyển đổi số để thu hút các doanh nghiệp tập trung đầu tư.

“Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 03/6/2020, xác định rõ chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Chương trình hướng tới mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn”.

Thời gian tới, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành chiến lược, chương trình chuyển đổi số tập trung vào việc thay đổi chính sách, mô hình quản trị, kinh doanh theo hướng chuyển đổi số không phải là chuyển đổi về công nghệ mà là ứng dụng công nghệ để đổi mới.

Để việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia được đồng bộ, hiệu quả trên quy mô toàn quốc, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có hướng dẫn Khung chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cho các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nêu rõ, căn cứ Khung chương trình chuyển đổi số, các Bộ, ngành, địa phương có thể xây dựng văn bản riêng về chuyển đổi số như chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số hoặc lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của mình một cách phù hợp.

Theo Khung chương trình chuyển đổi số, các bộ, ngành, địa phương cần xây dựng nội dung của Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 dựa trên 6

nguyên tắc chung gồm: Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số; Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số...

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUẢNG BÁ CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA THÔNG QUA GOOGLE

Sáng ngày 22/7, tại trụ sở Văn phòng Chính phủ, qua hình thức trực tuyến, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm việc với ông Scott Beaumont, Chủ tịch Google khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết trong thời gian qua cùng với cộng đồng quốc tế, Việt Nam đã tích cực phòng chống dịch COVID-19. Đến nay, Việt Nam đã có 96 ngày không có ca nhiễm mới trong cộng đồng.

Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đang chỉ đạo tập trung mục tiêu “kép”, vừa tái khởi động kinh tế vừa quyết tâm phòng chống dịch. Hai mục tiêu này đều được thực hiện song song tại các địa phương trên cả nước. Với quyết tâm của các bộ, ngành, địa phương, trong 6 tháng đầu năm 2020, tăng trưởng GDP đạt 1,81% và Việt Nam quyết tâm năm 2020 giữ tăng trưởng GDP từ trên 3% đến 4%.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng trân trọng cảm ơn Google đã đề xuất quảng bá Cổng dịch vụ công quốc gia trong thời gian tới. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh việc hỗ trợ này sẽ góp phần tích cực giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn với Cổng dịch vụ công quốc gia và đề nghị Google phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Việt Nam, tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho cán bộ trong việc quản lý nội dung này.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề nghị Google hỗ trợ Văn phòng Chính phủ thiết lập kênh Cổng dịch vụ công quốc gia trên YouTube nhằm đăng tải nội dung hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công.

Trân trọng cảm ơn những chia sẻ của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, ông Scott Beaumont cho biết Google mong muốn xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với Việt Nam, mong muốn tiếp tục các nỗ lực của mình để giúp Việt Nam tiến tới Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Chủ tịch Google khu vực châu Á - Thái Bình Dương chúc mừng Chính phủ Việt Nam đang giải quyết thành công khủng hoảng hậu COVID-19 và cho rằng Việt Nam đã đưa ra ví dụ để thế giới thấy rằng làm thế nào để chống COVID-19 hiệu quả. Cũng theo ông Scott Beaumont, những giải pháp của Chính phủ Việt Nam để thúc đẩy kinh tế sau dịch bệnh là những nỗ lực đáng trân trọng.

Chia sẻ tại buổi làm việc, ông Scott Beaumont cho biết trong thời gian dịch COVID-19, Google đã hỗ trợ Bộ Y tế Việt Nam đưa thông tin chính thống đến người dân, doanh nghiệp qua kênh YouTube. Qua đó, công chúng có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin quan trọng về phòng, chống dịch COVID-19 và các biện pháp hỗ trợ cộng đồng khác. Google cũng hỗ trợ Bộ Y tế quảng bá kênh video trực tuyến chính thức trên YouTube để cung cấp những lời khuyên về an toàn và làm việc tại nhà cho cộng đồng...

Dựa vào hiệu quả thông tin trên YouTube khi triển khai với Bộ Y tế, theo ông Scott Beaumont, Văn phòng Chính phủ và Google có thể xây dựng kế hoạch hỗ trợ tốt hơn nữa cho Công dịch vụ công quốc gia trong thời gian tới.

Theo ông Scott Beaumont, Google vinh dự hỗ trợ Chính phủ trong các hoạt động liên quan Công dịch vụ công quốc gia, đồng thời cho rằng hiệu quả của Công dịch vụ công quốc gia là nỗ lực và thành tựu đáng kể của Việt Nam trong thời gian hậu COVID-19.

Ông Scott Beaumont cũng chia sẻ Google cũng đang làm việc Bộ Công Thương để hỗ trợ đào tạo trực tuyến cho doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các doanh nghiệp lớn hơn trong tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Những hỗ trợ này dựa vào việc mở rộng chương trình “Bệ phóng Vietnam Digital 4.0” và Google mong muốn hỗ trợ kỹ năng kinh doanh trực tuyến cho doanh nghiệp của Việt Nam. Ngoài ra, Google đang làm việc với Tổng cục Du lịch để hỗ trợ đẩy mạnh phát triển du lịch trong nước, một trong những biện pháp để tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

“Chúng tôi thấy trên toàn cầu doanh nghiệp nào có kỹ năng số tốt thì tăng trưởng gấp đôi doanh nghiệp còn lại, vì vậy với kinh nghiệm của mình chúng tôi mong muốn hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam”, Chủ tịch Google khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói.

Vì vậy, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ mong muốn sự hợp tác giữa Việt Nam và Google chặt chẽ, hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc, hai bên cùng cam kết hai bên tiếp tục phối hợp chặt chẽ để triển khai các nội dung vừa đề cập...

Nguồn: baohinhphu.vn

KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP CŨNG LÀ GIẢI PHÁP GIÚP CHÍNH PHỦ CẢI CÁCH TỐT HƠN

Nêu ý kiến tại Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam diễn ra ngày 17/7, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương sẽ tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, kiểm soát chặt chẽ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, chuyển đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường thừa nhận lẫn nhau.

Đồng thời, tích cực triển khai thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không gấn với địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh việc cải cách thể chế, quy định, thủ tục hành chính, việc tổ chức thực thi quy định cũng sẽ được chỉ đạo quyết liệt và đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh thường xuyên, liên tục để đảm bảo những kết quả cải cách sớm đi vào cuộc sống.

Đối với một số quy định bất cập tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ sẽ đẩy nhanh tiến độ trình Quốc hội ban hành để sớm được thực thi trên thực tế.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, tinh thần của Thủ tướng Chính phủ là trong thời điểm hiện nay phải tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ kép. Trong khi chưa mở các chuyến bay thương mại, Thủ tướng Chính phủ đang tích cực giải quyết cho các chuyên gia, lao động, người thân của chuyên gia, doanh nghiệp, chủ đầu tư... nhập cảnh vào Việt Nam.

“Ngay khi nhận được văn bản đề xuất, có thể thông qua Đại sứ quán hoặc gửi thẳng lên Văn phòng Chính phủ, chúng tôi sẽ giải quyết trong 24h, qua đó chúng tôi yêu cầu các Bộ, cơ quan cấp visa, thị thực nhập cảnh, giải quyết giấy phép lao động... và cho chuyên gia, doanh nhân có thể được thực hiện cách ly tại cơ quan, doanh nghiệp... dưới sự giám sát của y tế địa phương để bảo đảm công tác phòng chống dịch COVID-19”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nói.

Chủ tịch Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ cho biết, những ý kiến đề xuất của doanh nghiệp sẽ giúp Chính phủ cải cách thể chế, chính sách, thủ tục hành chính tốt hơn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

“Các Bộ, cơ quan, địa phương khi tiếp nhận ý kiến của doanh nghiệp cần xem xét thấu tình, đạt lý. Tinh thần của Thủ tướng Chính phủ là không hời hợt. Những vấn đề không đúng sẽ điều chỉnh, những gì bất cập trong chính sách sẽ sửa đổi theo hướng một luật sửa nhiều luật, một nghị định sửa nhiều nghị định”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ngày 16/7/2020, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Quyết định số 2032/QĐ-BVHTTDL ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nội dung Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, bao gồm: Phổ biến, quán triệt nội dung tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP tới

tất cả các đơn vị, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan về các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các lợi ích khi lựa chọn phương thức thực hiện này nhằm tiết kiệm thời gian, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, xây dựng và triển khai các giải pháp, điều kiện bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ: Thực hiện rà soát, đánh giá mức độ sẵn sàng, lựa chọn và ban hành công khai danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; xác định rõ lộ trình, cách thức thực hiện, giải pháp vận hành, khai thác.

Rà soát ban hành các quy định về mẫu hồ sơ, tài liệu, kết quả thủ tục hành chính ở dạng điện tử phải nộp theo quy định hoặc giấy tờ, tài liệu, kết quả thủ tục hành chính ở dạng điện tử được luân chuyển giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện và giảm thiểu các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Rà soát, xây dựng lộ trình số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và lưu trữ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

Ngoài ra, tổ chức cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tập trung, thống nhất theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện cung cấp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trên môi trường điện tử, đáp ứng tiêu chí dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2020.

Nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ bảo đảm các tiêu chí, quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật; yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; phương thức thanh toán trực tuyến.

Xây dựng, nâng cấp bổ sung các ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, sửa đổi hoặc bãi bỏ).

Quản lý, bảo vệ, định kỳ kiểm tra, rà soát, khắc phục sự cố, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Đồng thời, tổ chức đánh giá chất lượng đối với phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. Thanh tra, kiểm tra hoạt động thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc phạm vi giải quyết của Bộ theo quy

định của pháp luật. Đề xuất khen thưởng và kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp đối với tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền...

Nguồn: toquoc.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: THỰC HIỆN QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Trần Đình Liệu cho biết, kết quả 6 tháng qua thể hiện sự đóng góp tích cực, hiệu quả của công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ 6 tháng 2020, công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ theo đúng yêu cầu của Chính phủ; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính của ngành; thực hiện cung cấp 722 tài khoản cho các đơn vị trực thuộc, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố, Bảo hiểm xã hội cấp huyện để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, điểm nhấn trong công tác cải cách thủ tục hành chính, ông Trần Đình Liệu cho hay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã kịp thời chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua giao dịch điện tử; duy trì việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận “Một cửa”, qua dịch vụ bưu chính công ích, đảm bảo phục vụ tốt nhất quyền lợi của người tham gia và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Ông Trần Đình Liệu nhấn mạnh, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định là yếu tố then chốt, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, giảm thời gian, chi phí, thủ tục cho người tham gia, đơn vị và doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Theo đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ; hệ thống tổng hợp và phân tích dữ liệu tập trung ngành Bảo hiểm Xã hội; hệ thống cấp mã số bảo hiểm xã hội và quản lý bảo hiểm y tế hộ gia đình; thực hiện kết nối với hệ thống thông tin quản lý hộ tịch qua Trục dữ liệu quốc gia (NGSP) phục vụ liên thông khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm xã hội cho trẻ em dưới 6 tuổi...

Đến nay, ngành Bảo hiểm Xã hội đã thực hiện cung cấp được 5 dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp, người dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tích hợp, cung cấp thêm 3 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm 2020, ông Trần Đình Liệu cho biết, toàn ngành Bảo hiểm Xã hội sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử; mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tích hợp kết nối liên thông để cung cấp các định vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp tục rà soát, hoàn thiện dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế, cấp mã số bảo hiểm xã hội cho người tham gia...

“Với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự phối hợp chủ động, tích cực của các Bộ, ngành liên quan, cấp ủy - chính quyền các tỉnh, thành phố và với quyết tâm của ngành Bảo hiểm Xã hội, tin tưởng rằng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam sẽ đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020” - ông Liệu cho hay.

Nguồn: congthuong.vn

PHÒNG, CHỐNG NHỮNG NHIỄU, GÂY PHIÊN HÀ CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Ngày 20/7, tại Ninh Thuận, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tổ chức hội thảo với chủ đề “Phòng, chống tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp”.

Theo Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội thông qua vào ngày 20/11/2018. Đến nay, việc phòng, chống tham nhũng trong khu vực công vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện cả về cơ chế, thể chế, chính sách, pháp luật nhưng yêu cầu khách quan cần phải điều chỉnh cả khu vực tư vì đã xuất hiện tham nhũng trong khu vực tư, đặc biệt có sự đan xen giữa khu vực công và khu vực tư. Biểu hiện rõ đó là tham nhũng chính sách, lợi ích nhóm, sâu sau, đầu thầu, vốn trái phiếu Chính phủ...

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Nguyễn Mạnh Cường cho rằng, công tác phòng, chống tham nhũng mặc dù có nhiều nỗ lực, hiệu quả nhất định, song ở nhiều ngành, nhiều cấp vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vòi vĩnh người dân, doanh nghiệp; lợi dụng kẽ hở từ cơ chế, chính sách để vụ lợi, sách nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian giải quyết công việc, giải quyết không đúng quy trình, không công bằng, khách quan khi giải quyết công việc.

Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, biện pháp quan trọng và hiệu quả nhất để phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị là phải công khai, minh bạch về tổ chức hoạt động. Đây là vấn đề liên quan đến thiết chế dân chủ, đến quyền con người, quyền công dân, quyền tiếp cận thông tin, bản chất mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân. Bên cạnh đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cần phải xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ rõ ràng bởi vấn đề này đều do con người hoạch định. Việc phát sinh lợi ích nhóm, lợi ích ngành và tham nhũng cũng phát sinh từ đó. Đây là vấn đề có liên quan đến cải cách hành chính, kiểm soát quyền lực, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên mọi lĩnh vực.

Ngoài ra, cần thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đây là những quy định mang tính chất kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn; đồng thời phải chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn mà trên thực tế có thể phát sinh quá nhiều lợi ích trong các mối quan hệ công tác.

Ông Nguyễn Mạnh Cường nhấn mạnh, việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cần phải khách quan, trung thực, công khai và trách nhiệm; đồng thời, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt. Đây là một chế định quan trọng nhất của phòng, chống tham nhũng.

Muốn phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, cần có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Do đó, việc đề xuất các giải pháp để tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới là rất quan trọng và thực sự cần thiết. Ủy ban Tư pháp của Quốc hội cần kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ xem xét, bổ sung, sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng để Luật được hoàn chỉnh hơn, có tính răn đe sâu sắc; giúp cơ quan thực thi pháp luật thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng...

Nguồn: ttxvn

HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG “HẢI QUAN TÍCH HỢP ĐIỆN TỬ TIÊN TIẾN”

“Hải quan điện tử tiên tiến” là giai đoạn phát triển thứ 5, là tiền đề hướng tới “Hải quan số”- mục tiêu phát triển cao nhất theo định hướng của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO).

Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan (Tổng cục Hải quan) Lê Đức Thành chia sẻ: công tác hiện đại hóa hải quan đang đứng trước nhiều thời cơ lớn. Đó là Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, tác động toàn diện, sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó tác động mạnh mẽ đến công tác cải cách, hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2020 - 2025.

Để sớm đạt mục tiêu xây dựng “Hải quan điện tử tiên tiến” và tiến tới nền “Hải quan số”, ông Lê Đức Thành cho rằng có 5 nhóm giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan; đảm bảo hệ thống pháp luật hải quan đồng bộ, minh bạch, phù hợp các chuẩn mực quốc tế, bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đặc biệt, trong giai đoạn 2020 - 2025, cần xem xét, đề xuất việc sửa đổi Luật Hải quan để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan trong giai đoạn mới. Đây cũng là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, là nền tảng thúc đẩy cải cách, hiện đại hóa hải quan.

Thứ hai, đẩy mạnh tái thiết kế quy trình nghiệp vụ theo hướng nâng cao mức độ tự động hóa làm tiền đề cho việc tái thiết kế hệ thống công nghệ thông tin trên cơ sở ứng dụng tối đa các

thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Với việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tích hợp làm cơ sở đưa Hải quan Việt Nam tiến lên Giai đoạn 4 (Hải quan điện tử tích hợp).

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại, trong đó tập trung phát triển hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ban, ngành trong chính phủ và giữa Việt Nam với các nước ASEAN và với các nước đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đây chính là nội dung quan trọng để đưa Hải quan Việt Nam chuyển sang Giai đoạn 5 (Hải quan điện tử tiên tiến).

Thứ tư, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích hình ảnh; ứng dụng dữ liệu lớn (Big data) trong phân tích dữ liệu quản lý doanh nghiệp; ứng dụng kết nối internet vạn vật (IOT) trong theo dõi, giám sát hàng hóa từ cửa khẩu đầu đến cửa khẩu cuối nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hải quan... Đồng thời, tăng cường mạnh mẽ trao đổi thông tin và công nhận lẫn nhau giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan các nước trên thế giới.

Thứ năm, thường xuyên thực hiện đo lường thời gian giải phóng hàng, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hải quan để làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả của từng giai đoạn triển khai, có điều chỉnh kịp thời để đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

HÀ NỘI: NHẤT TRÍ BỎ ĐIỀU KIỆN RIÊNG NHẬP HỘ KHẨU

Ủy ban Pháp luật của Quốc hội mới đây đã có buổi làm việc với TP. Hà Nội để khảo sát việc thi hành một số quy định của luật Cư trú (sửa đổi) trên địa bàn.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cho rằng, nếu bỏ điều kiện riêng về đăng ký thường trú vào thành phố trực thuộc Trung ương thì tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được đăng ký thường trú đảm bảo các quyền lợi khi được đăng ký thường trú, số lượng người được đăng ký thường trú sẽ tăng lên.

Những trường hợp có nhu cầu đăng ký thường trú đang bị hạn chế bởi quy định riêng như chưa đủ thời gian cư trú trên 3 năm, thuê nhà, ở nhờ không đủ diện tích bình quân sẽ được đăng ký thường trú.

TP. Hà Nội cũng chỉ ra các ưu điểm của việc bãi bỏ quy định này, trong đó có việc cải cách hành chính (theo thống kê, năm 2017 có khoảng gần 40 thủ tục hành chính liên quan đến hộ khẩu, đến nay, sau 3 năm cải cách, vẫn còn khoảng 25 thủ tục buộc phải có sổ hộ khẩu). Nếu bỏ điều kiện riêng cũng không tác động nhiều đến hệ thống cơ sở hạ tầng như y tế, giáo dục của địa phương vì thực tế công dân các tỉnh đến thuê nhà, ở nhờ tạm trú có nhu cầu đăng ký thường trú nhưng không đủ điều kiện thì công dân vẫn sinh sống trên địa bàn, vẫn sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục... (quy định này chỉ hạn chế công dân không được đăng ký thường trú chứ không hạn chế được công dân đến nhập cư).

Ngoài ra, việc đăng ký thường trú khó khăn khiến người lao động thêm phần vất vả, họ phải mất nhiều thời gian làm thủ tục hành chính; trường hợp không đăng ký thường trú thì con em họ phải học trường tư, không được tuyển dụng vào cơ quan nhà nước...

Vì vậy, TP. Hà Nội bày tỏ “nhất trí với việc bỏ quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc Trung ương, bỏ thời hạn tạm trú liên tục từ 3 năm trở lên và quy định về diện tích ở bình quân”.

Lý do được TP. Hà Nội nêu là các biện pháp này chỉ giảm được nhập khẩu, không giảm được nhập cư, gây bất bình đẳng về quyền cư trú, gây khó khăn cho người ngoài tỉnh về sinh sống phải chi phí tốn kém hơn các dịch vụ như điện, nước, con em học tập trái tuyến và các thủ tục hành chính khác...

TP. Hà Nội cũng đề xuất phải có chính sách đầu tư phát triển về y tế, giáo dục, giao thông, nhà ở...; đưa các cơ sở sản xuất; các trường đại học, trung học chuyên nghiệp dạy nghề ra các khu công nghiệp, ra ngoại thành, đầu tư xây dựng các khu đô thị ở ngoại thành để kéo dân số cư dân về nội thành...

TP. Hà Nội cũng kiến nghị những người tỉnh ngoài làm hợp đồng không xác định thời hạn trong các công ty TNHH, doanh nghiệp tư nhân nên quy định phải có thời gian cư trú từ một năm trở lên thì mới giải quyết đăng ký thường trú để tránh việc một số người lợi dụng cơ cấu tổ chức đơn giản của doanh nghiệp tư nhân làm hợp đồng lao động không đúng người, đúng việc, tạo bất bình đẳng trong đăng ký thường trú...

Nguồn: vietnamnet.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu sớm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2020; đặc biệt, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công thành phố và kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia; tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025; hoàn thành kết nối thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận/huyện cũng sẽ cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư còn tồn đọng; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu.

Đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; công khai đầu mối và thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: saigondautu.com.vn

CẦN THƠ: GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ CƠ SỞ

Trước đây, ông Huỳnh Văn Út Bé, ngụ xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, nộp đơn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp yêu cầu hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất. Qua vận động, hòa giải của Hội đồng Tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai của xã, dù hai bên đương sự không thống nhất, nhưng ông Bé vẫn hài lòng trước thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức địa phương. Ông Bé cho biết: “Sau khi tôi nộp đơn, vụ việc của tôi đã được địa phương nhanh chóng đưa ra hòa giải. Cán bộ chuyên môn trực tiếp đến hiện trường, phân tích cái lý, cái tình, rồi động viên thương lượng với nhau về hướng giải quyết vụ việc. Dù kết quả không như mong muốn, nhưng tôi rất hài lòng với cách làm việc của cán bộ, công chức”.

Ông Lê Chí Công, công chức Tư pháp - Hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, thành viên Hội đồng Tư vấn, giải quyết tranh chấp đất đai của xã, cho biết: “Hòa giải tranh chấp đất đai là một trong những thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã. Qua tiếp nhận đơn yêu cầu của người dân, trước khi đưa vụ việc ra hòa giải, cán bộ chuyên môn sẽ tiến hành xác minh, làm rõ nguồn gốc sử dụng đất, cơ sở pháp lý của người sử dụng đất, nguyên nhân tranh chấp... Sau đó, vận dụng quy định pháp luật để hòa giải, vận động hai bên thương lượng, thỏa thuận với nhau về hướng giải quyết vụ việc”.

Đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai để trích lục hồ sơ hộ tịch, anh Nguyễn Văn Thảo khá hài lòng trước thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức nơi đây. Anh Thảo cho biết: “Tôi thấy đội ngũ cán bộ, công chức làm việc rất nhiệt tình. Khi bà con có thắc mắc hoặc không biết cách điền các thông tin vào tờ khai, đều có cán bộ hướng dẫn tận tâm, đến nơi đến chốn. Nhờ vậy, bà con dễ dàng hoàn thành thủ tục hành chính mà không phải tốn thời gian đi lại nhiều lần...”.

Chị Lê Kim Xuyên, công chức Tư pháp - Hộ tịch của Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, được bố trí lĩnh vực công tác đúng chuyên môn, sở trường, có nhiều kinh nghiệm thực tế, nên trong quá trình thực thi nhiệm vụ, chị luôn cư xử chừng mực, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính một cách nhanh chóng, đúng quy định. Ở lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch, Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai bố trí 2 công chức phụ trách. Trong quá trình công tác, 2 công chức này thường giúp đỡ, chèo lái công việc, giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. “Tư pháp - Hộ tịch là một trong những lĩnh vực nhạy cảm. Vì thế, chúng tôi luôn cẩn trọng trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, nhất là đối với những trường hợp kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân...” - chị Xuyên cho biết.

Công tác cải cách hành chính ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn TP. Cần Thơ có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông” được thực hiện nề nếp, đạt hiệu quả đáng kể, giảm được thời gian giải quyết hồ sơ công việc của cán bộ, công chức cũng như tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại của người dân... Ông Nguyễn Văn Uôi,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, cho biết: “Tất cả thủ tục hành chính đều được Ủy ban nhân dân thị trấn niêm yết công khai, đầy đủ, đặt tại nơi dễ thấy, dễ cá nhân, tổ chức thuận tiện tìm hiểu, theo dõi và thực hiện. Nhờ vậy, khi đến Bộ phận “Một cửa” thực hiện giao dịch, người dân đều chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, thủ tục. Từ đó, việc giải quyết hồ sơ của cán bộ chuyên môn dễ dàng, thuận lợi hơn” ...

Nguồn: baocantho.vn

QUẢNG NINH: TINH GIẢN BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ

Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tiên Yên (tỉnh Quảng Ninh) Nguyễn Xuân Long khẳng định: Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế gắn với đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ huyện đã đạt được những kết quả quan trọng và toàn diện, phù hợp với yêu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, góp phần giữ vững sự ổn định phát triển.

Đáng chú ý, thời gian qua, huyện Tiên Yên còn tích cực, chủ động trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và cấp thôn (sáp nhập xã Đại Thành vào xã Đại Dực; sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính xã Đại Dực mới sau sáp nhập; sắp xếp, sáp nhập giảm 3 thôn thuộc các xã Điền Xá, Hải Lạng, Phong Dụ); sau sắp xếp, số đơn vị hành chính cấp xã giảm 1 đơn vị (còn 10 xã và 1 thị trấn); tổng số thôn, khu phố giảm còn 119 (109 thôn và 10 khu phố).

Bên cạnh đó, huyện còn xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế và một số đơn vị sự nghiệp công lập khác. Với việc tập trung đi trước một bước trong sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, trong giai đoạn 2015 - 2020, huyện Tiên Yên đã giảm được 3 cơ quan chuyên môn, 6 đơn vị sự nghiệp công lập, 65 điểm trường và giảm 22,6% biên chế công chức.

Đặc biệt, 5 năm qua, Đảng bộ huyện Tiên Yên đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Việc nắm bắt thông tin từ cơ sở, chủ động chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh được huyện thực hiện nhanh chóng, từ đó tạo ra sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức thi tuyển 16 chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; thực hiện rà soát, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm. Trong nhiệm kỳ, huyện đã tinh giản 109 cán bộ, công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, thực hiện điều động, luân chuyển 56 lượt cán bộ cấp huyện, xã. 100% thôn, khu phố thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố. Qua đó, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ các thôn, khu phố được phát huy, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng tại cơ sở.

Mặt khác, huyện Tiên Yên còn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức Đảng và đảng viên. 5 năm qua, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Cơ quan Ủy ban Kiểm

tra - Thanh tra huyện thực hiện 17 cuộc kiểm tra, 9 cuộc giám sát chuyên đề, kiểm tra tài chính đảng đối với 63 lượt tổ chức Đảng; thực hiện 21 cuộc thanh tra đối với 26 lượt cơ quan. Qua đó đã phát hiện và kiến nghị xử lý đối với các tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm; đồng thời thu hồi về ngân sách nhà nước trên 2,3 tỷ đồng.

Có thể khẳng định, những kết quả đạt được trong tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị nhằm phục vụ Nhân dân của huyện Tiên Yên trong thời gian qua đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Với sự ra đời của Nghị quyết số 17/NQ-CP năm 2019 của Chính phủ, cùng với các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như yêu cầu của thực tiễn địa phương, tỉnh Thanh Hóa ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Chính quyền điện tử và là một trong những địa phương đầu tiên kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm, công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm về xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã có những chuyển biến tích cực, từng bước thay đổi phương thức làm việc theo kiểu hành chính giấy tờ sang điều hành, xử lý công việc trên mạng, công khai, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan quản lý Nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đến nay, tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP), kết nối, liên thông LGSP của tỉnh với trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ việc gửi, nhận văn bản liên thông 4 cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã. Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử tại tất cả Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đưa vào sử dụng, hệ thống một cửa điện tử tại 559/559 Ủy ban nhân dân chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 10/5/2020.

Tỉnh Thanh Hóa cũng đã đầu tư máy chủ, trang thiết bị mạng để nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh, đảm bảo hạ tầng triển khai chính quyền điện tử. 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã thường xuyên điều hành, xử lý công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Tỷ lệ văn bản điện tử gửi qua mạng của tỉnh đạt 96%, tỷ lệ văn bản ký số đạt 97%. Ước tiết kiệm được 28 tỷ đồng/năm cho việc chi phí thời gian in, gửi phát hành văn bản của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, rút ngắn thời gian gửi văn bản từ tỉnh đến huyện, đến

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ còn tính bằng giấy. Công dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính cho cả 3 cấp tỉnh - huyện - xã.

Hệ thống phòng họp trực tuyến tại 215 điểm cầu (83 điểm cầu của khối các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; 132 điểm cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã); hệ thống đăng nhập tập trung của tỉnh (<https://dangnhap.thanhhoa.gov.vn>) được đưa vào sử dụng, đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng. Tỉnh Thanh Hóa cũng đã đưa vào vận hành hệ thống phản hồi tỉnh Thanh Hóa (<https://phanhoi.thanhhoa.gov.vn/>) để tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân khá hiệu quả.

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu 100% văn bản, hồ sơ điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh phải được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản, hồ sơ điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải được xử lý trên môi trường mạng; từ ngày 30/8/2020, 100% văn bản, hồ sơ điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Ngoài ra, 100% Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến xã phải thường xuyên cập nhật thông tin mới. Từ 01/8/2020, 100% các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện phải ứng dụng phòng họp không giấy tờ.

Với những nỗ lực trên, tỉnh Thanh Hóa kỳ vọng sẽ đột phá trong xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chất lượng với công nghệ tiên tiến, hiện đại.

Nguồn: congly.vn

KHÁNH HÒA: TRUNG TÂM DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TRỰC TUYẾN - PHÁT HUY HIỆU QUẢ

Từ khi Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến hoạt động (ngày 31/8/2018), vương mắc trên đã được tháo gỡ. Hơn thế, tỉnh có một hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet với nhiều phân hệ chức năng, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp qua 1 địa chỉ duy nhất trên mạng Internet (hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn). Tính đến ngày 30/6, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến đã tiếp nhận, giải quyết hơn 1 triệu hồ sơ, tỷ lệ đúng và sớm hạn đạt 96,3%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt hơn 17% tổng số hồ sơ; có gần 2.600 hồ sơ thanh toán trực tuyến.

Vừa qua, tại hội nghị sơ kết 2 năm hoạt động của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, nhiều đại biểu nhìn nhận, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến khá ưu việt và hiệu quả. Ông Trần Ngọc Hiện - Kế toán Trưởng Chi nhánh Công ty Cổ phần dược Hậu Giang tại Nha Trang xác nhận, giao dịch qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, công ty đã rút ngắn được 2/3 thời gian so với cách giải quyết truyền thống. Ông Nguyễn Bá Diệp, Phó Chủ tịch Ví điện tử Momo cho biết, đơn vị đã có kết quả ấn tượng sau 10 tháng hợp tác với tỉnh Khánh Hòa. Riêng trong giai đoạn giãn cách xã hội do dịch

COVID-19, lượng giao dịch thanh toán trực tuyến qua Momo tăng hàng trăm lần. Theo ông, ngoài đáp ứng thanh toán trực tuyến các khoản phí như hiện nay, tỉnh cần bổ sung dịch vụ thanh toán trực tuyến các khoản lệ phí, nghĩa vụ tài chính; mở rộng thanh toán trực tuyến trong dịch vụ y tế, giáo dục...

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tấn Tuân đánh giá, các mục tiêu cơ bản nhất, quan trọng nhất của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến đã đạt được kết quả rõ nét, nhất là mục tiêu tập trung, thống nhất đầu mối cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo phương châm “Mọi nhu cầu - Một địa chỉ; Một địa chỉ - Có tất cả”. Tỉnh cũng thành công lớn khi kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trên tất cả nội dung yêu cầu.

Kết quả trên mới là bước đầu, để người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng hài lòng với sự phục vụ của chính quyền tỉnh, hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến cần tiếp tục được cải tiến, hoàn thiện hơn nữa. Bên cạnh đó, hiện nay, thông tin về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến vẫn chưa đến được với đông đảo người dân. Một số trường hợp chưa thành thạo thao tác nộp hồ sơ trực tuyến. Vì vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tiện ích của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến cần tiếp tục đẩy mạnh. Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến cũng cần đầu tư xây dựng bộ phận chăm sóc khách hàng và hệ thống đám mây riêng Azure Stack để đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các tính năng, tiện ích trong cung cấp dịch vụ công nhằm tăng lượng hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen nộp hồ sơ trực tiếp của người dân...

Ông Nguyễn Tấn Tuân thống nhất với các kiến nghị của Ban điều hành Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến về hoàn thiện cơ sở vật chất; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định quản trị, vận hành; phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến. Ban điều hành và các cơ quan liên quan cần phối hợp phát triển Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến ngày càng hoàn thiện, hiện đại hơn; đẩy mạnh truyền thông về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến để người dân tiếp cận dịch vụ nhiều hơn nữa. Ông cũng kêu gọi người dân, tổ chức trong và ngoài tỉnh tích cực giao dịch trực tuyến trên trung tâm khi có nhu cầu...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG THÁP: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngày 21/7, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Minh Lý làm Trưởng đoàn đã đến kiểm tra tại Sở Giao thông Vận tải.

Trong 6 tháng đầu năm, Sở Giao thông vận tải đã tiếp nhận 9.750 hồ sơ thủ tục hành chính và đều giải quyết đúng hạn, thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính, lượng hồ

sơ trực tuyến mức độ 3, 4 khá nhiều. Sở đã tiến hành rà soát 19 thủ tục hành chính và kiến nghị đơn giản hóa 19 thủ tục (đạt 100%). Công tác sử dụng biên chế, lộ trình tinh giản biên chế được thực hiện đảm bảo theo quy định.

Bên cạnh đó, Sở Giao thông vận tải còn một số tồn tại, hạn chế như: văn bản phát hành chưa thực hiện đầy đủ theo quy định (chưa đảm bảo ký số 2 lớp); kho bảo quản tài liệu chưa đảm bảo an toàn, cần sắp xếp, rà soát lại các loại tài liệu lưu trữ; chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; công tác bổ nhiệm cán bộ chưa đảm bảo thể hiện đồ sơ 4 bước theo quy định.

Qua kiểm tra, Đoàn đề nghị Sở Giao thông vận tải khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được nêu ra, nhất là lưu ý các tiêu chí đã bị trừ điểm của năm 2019 để tránh tiếp tục bị trừ điểm trong năm nay. Bên cạnh đó, cần quan tâm đăng ký nhu cầu đào tạo cho năm 2021; thực hiện rà soát quy hoạch hàng năm để thuận lợi trong công tác bổ nhiệm cán bộ. Đoàn cũng đề nghị Sở Giao thông vận tải cần khuyến khích cán bộ, công chức của ngành đưa ra giải pháp, mô hình mới về cải cách thủ tục hành chính để ngày càng làm tốt hơn lĩnh vực này.

Chiều cùng ngày, Đoàn đã đến kiểm tra tại Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhìn chung, các mặt công tác cải cách hành chính được Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt. Từ đầu năm đến nay, Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính và đã tiến hành kiểm tra 6/10 phòng cơ quan thuộc Sở, qua đó đã kịp thời chấn chỉnh và nhắc nhở hạn chế, tồn tại của các phòng. Sở đã rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền gồm các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, văn bằng, chứng chỉ và tiêu chuẩn nhà giáo. Qua đó, giữ nguyên 30 thủ tục hành chính và kiến nghị đơn giản hóa là 13 thủ tục, đạt hơn 30% (Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở tối thiểu 30%).

Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo cũng còn một số hạn chế như chưa cài mật khẩu và phần mềm diệt vi - rút cho các máy tính; người làm công tác văn thư - lưu trữ chưa đảm bảo tiêu chuẩn vị trí - việc làm theo quy định; chưa áp dụng vào thực tế công việc quy trình do Sở ban hành; có phòng còn số lượng quản lý phòng bằng số nhân viên.

Đoàn kiểm tra đã gợi ý Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện liên thông dọc với các Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện làm một số thủ tục hành chính và từ đó kéo theo tăng thêm việc sử dụng buru chính công ích; đồng thời quan tâm sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn hơn.

Nguồn: baodongthap.vn

AN GIANG: PHÂN ĐẤU LỘT NHÓM CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ CÓ ĐIỂM SỐ CAO VỀ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần lắng nghe, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc và trả lời thỏa đáng những kiến nghị của người dân.

Các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần tập trung nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công và đưa tỉnh An Giang nằm trong nhóm các tỉnh, thành đạt điểm cao nhất.

Đây là chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình tại Hội nghị “Phân tích kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh An Giang năm 2019” do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổ chức ngày 22/7.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh An Giang Trương Long Hồ cho biết, việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện cả 8 nội dung đánh giá của Chỉ số PAPI tỉnh An Giang năm 2019 đạt được nhiều kết quả tích cực, thứ hạng tiếp tục được cải thiện qua từng năm.

Tỉnh An Giang vẫn nằm trong nhóm các tỉnh, thành đạt điểm trung bình cao và có những chỉ số nội dung đạt điểm số thuộc nhóm các tỉnh, thành đạt điểm cao nhất như: cung ứng dịch vụ công, thủ tục hành chính công và quản trị môi trường.

Những năm tới, tỉnh An Giang sẽ quan tâm cải thiện các chỉ số nội dung có điểm số thuộc nhóm các tỉnh, thành đạt điểm thấp nhất và điểm trung bình thấp như: trách nhiệm giải trình với người dân, tham gia của người dân ở cấp cơ sở và quản trị điện tử.

Để nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề nghị các sở, ngành có liên quan tăng cường nghiên cứu, đề ra các giải pháp cải thiện 5 chỉ số nội dung được công bố trong Chỉ số PAPI năm 2019 bị mất điểm với năm 2018.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang tập trung nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự quản lý, điều hành của chính quyền, nhất là cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, khóm, ấp trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tiếp tục bám sát, triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang đến năm 2020 và kế hoạch năm 2020

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần lắng nghe, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc và trả lời thỏa đáng những kiến nghị của người dân; thực hiện tốt công việc này phải đi từ cơ sở.

Đối với chỉ số nội dung về kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, cần đẩy mạnh công tác thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; đôn đốc, đánh giá công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, đặc biệt trong khu vực công.

Ông Nguyễn Thanh Bình cũng lưu ý các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh cần thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với cơ quan nhà nước. Trong đó, tập trung cải cách hành chính, cung ứng dịch vụ hành chính công mang tính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo cho hiệu quả, chất lượng hoạt động của cơ quan nhà nước...

Nguồn: vietnamplus.vn

TIỀN GIANG: ĐẶT MỤC TIÊU TẠO HỆ SINH THÁI CHUYÊN ĐỔI SỐ

Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Tiền Giang sẽ phát triển Chính quyền số theo hướng chính quyền tương tác, minh bạch, hoạt động hiệu quả; cung cấp các dịch vụ số mới dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, tạo hệ sinh thái chuyên đổi số của tỉnh.

Đây là một mục tiêu trong Kế hoạch phát triển ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang 5 năm từ 2021 - 2025 mới được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh ban hành.

Cũng tại Kế hoạch này, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang đã xác định định hướng phát triển đến năm 2025 với lĩnh vực công nghệ thông tin của tỉnh là tăng cường xây dựng hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại, đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực.

Ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước trên địa bàn, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

Đồng thời, từng bước phát triển Công viên phần mềm Mekong, tạo điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, nguồn nhân lực của ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh.

Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong giai đoạn 2021 - 2025 với lĩnh vực công nghệ thông tin gồm có: 100% văn bản, tài liệu (không mật) trình Ủy ban nhân dân tỉnh dưới dạng điện tử; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử; 100% cán bộ, công chức cơ quan nhà nước được cấp và sử dụng hộp thư điện tử trong công việc; 100% hồ sơ khai thuế, nộp thuế của doanh nghiệp nộp qua mạng ở mức độ 4; 90% hồ sơ được cập nhật và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; 85% văn bản không mật trao đổi với các cơ quan nhà nước ngoài tỉnh dưới dạng điện tử.

Trong thời gian tới, tỉnh Tiền Giang sẽ xây dựng hệ thống tích hợp dùng chung theo Khung kiến trúc Chính quyền tử điện tử; Triển khai xây dựng các dự án thuộc Đề án xây dựng Mỹ Tho thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020; Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra trong Kế hoạch, 8 nhóm giải pháp sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang tập trung triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống pháp lý của địa phương về công nghệ thông tin, đặc biệt là xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai Chính quyền điện tử.

Rà soát, hoàn thiện quy chế, quy định về sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, quy định về an toàn, an ninh thông tin cũng như cơ chế chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng.

Cùng với đó, tỉnh Tiền Giang sẽ tạo điều kiện thu hút các công ty, doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao về công nghệ thông tin và cung cấp các dịch vụ; Tạo các cơ chế để thu hút, đầu tư và phát triển thị trường công nghệ thông tin; Xây dựng chính sách nhằm hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ thông tin.

Một nhóm giải pháp nữa sẽ được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang tập trung thực hiện là thuê dịch vụ công nghệ thông tin, trong đó ưu tiên triển khai các nội dung thuê dịch vụ đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, trong đó đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến nền hành chính công khai, minh bạch, tạo sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp; Rà soát, bổ sung nội dung ứng dụng công nghệ thông tin vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo phù hợp theo lộ trình và định hướng của Chính phủ...

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

HẬU GIANG: CÔNG BỐ HOTLINE PHẢN ÁNH CÁN BỘ SÁCH NHIỀU NGƯỜI DÂN

Chiều ngày 20/7, ông Võ Thành Chính, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang cho biết cơ quan này vừa triển khai đưa vào hoạt động tổng đài cải cách hành chính.

Theo đó, khi người dân gặp khó khăn trong tiếp cận, kê khai, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh thì gọi đến số tổng đài 0939015599. Từ đây, tùy theo nhu cầu, nội dung, người dân sẽ được hướng dẫn kết nối đến tám nhánh, do các Sở, ngành phụ trách.

Mỗi nhánh là một nhóm nội dung để người dân, doanh nghiệp được tư vấn về các thủ tục hành chính phản ánh. Cạnh đó, bà con cũng có thể phản ánh về thái độ, việc chấp hành nội quy của cán bộ, công chức của tỉnh.

Theo ông Chính, tổng đài cải cách hành chính tỉnh Hậu Giang ra đời nhằm tiếp nhận thông tin nhanh, hiệu quả, giúp người dân, doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, thông qua tổng đài, người dân có thể nhanh chóng phản ánh những hành vi sách nhiễu, vơ vãnh của cán bộ, công chức hay những người đang làm việc tại bộ phận một cửa cơ sở.

“Việc xây dựng tổng đài cải cách hành chính tỉnh để hỗ trợ cho bà con trong việc tiếp cận, kê khai, giải quyết các thủ tục hành chính là việc làm ý nghĩa. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng rằng đây cũng là một trong những nội dung góp phần phát triển, nâng cao bốn chỉ số của tỉnh đề ra”- ông Chính nói.

Sau khi triển khai, tổ chuyên viên sẽ định kỳ khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm Hành chính công và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả các cấp.

Nguồn: plo.vn

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH CÁN BỘ THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG

Công tác cán bộ là tổng thể các biện pháp của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng tiêu chuẩn cán bộ; đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển, điều động cán bộ; bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ,... nhằm phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ theo hướng bố trí số lượng hợp lý, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong tình hình mới. Đảng ta đã xác định đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

1. Cán bộ, công tác cán bộ và chính sách cán bộ của Đảng

Cán bộ - theo nghĩa chung nhất, là người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc người làm công tác chuyên môn, nhà khoa học hoặc công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn kinh phí khác; được hình thành thông qua bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt và được phân công công tác... có trách nhiệm xây dựng, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách, pháp luật. Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công đào tạo, huấn luyện, xây dựng được một đội ngũ cán bộ tận tụy, kiên cường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua các giai đoạn cách mạng.

Công tác cán bộ là tổng thể các biện pháp của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng tiêu chuẩn cán bộ; đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; luân chuyển, điều động cán bộ; bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ,... nhằm phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ theo hướng bố trí số lượng hợp lý, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong tình hình mới. Đảng ta đã xác định đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

Chính sách cán bộ là hệ thống các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; là công cụ và các giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của mỗi thời kỳ cách mạng. Chính sách cán bộ bao gồm: chính sách đào tạo - bồi dưỡng, chính sách sử dụng và quản lý cán bộ, chính sách đảm bảo lợi ích và động viên tinh thần cán bộ. Chính sách cán bộ là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Chính sách nói chung, chính sách cán bộ nói riêng do con người xây

dựng nên - nghĩa là mang tính chủ quan, nhưng chính sách cán bộ khi được đưa vào thực tiễn cũng có tác động mạnh mẽ trở lại đến hoạt động của con người. Chính sách cán bộ đúng đắn sẽ mở đường, tạo động lực thúc đẩy tính tích cực, khả năng sáng tạo, nhiệt tình, trách nhiệm của mỗi con người, nhưng cũng có thể kiềm hãm những hoạt động, làm thui chột tài năng, sáng tạo của cán bộ. Vì vậy, chất lượng cán bộ luôn gắn liền với hệ thống chính sách cán bộ. Chính sách cán bộ đúng đắn còn góp phần ổn định, phát triển và tiến bộ xã hội, bảo đảm cho mọi người sống trong bình đẳng, phát triển hài hòa.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiệm vụ chính trị mới rất nặng nề, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi Đảng ta phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ ngang tầm, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, công tác cán bộ và chính sách cán bộ

Là người sáng lập, lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ. Người cho rằng “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy” Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”. Người cho rằng, cán bộ là cầu nối Đảng và Nhà nước với nhân dân, là người truyền đạt và tổ chức nhân dân thực thi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời nắm bắt và phản hồi thông tin từ phía nhân dân để Đảng và Nhà nước có căn cứ hoạch định, điều chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng”. Người khẳng định và nhấn mạnh”...cán bộ là cái gốc của mọi công việc... huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”.

Trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là từ đổi mới (năm 1986) đến nay, Đảng ta luôn quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ và chính sách cán bộ, xác định rõ đây là khâu then chốt trong sự nghiệp phát triển đất nước. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và ban hành Kết luận về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020. Qua mỗi kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng, quan điểm, tư tưởng đổi mới về công tác cán bộ và chính sách cán bộ ngày càng được thể hiện rõ hơn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong mỗi giai đoạn.

Kế thừa và phát triển quan điểm, tư tưởng nhất quán, xuyên suốt đó, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII nhấn mạnh: “Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ”. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII cũng chỉ rõ: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; thể chế hóa, cụ thể hóa các nguyên tắc về xây dựng Đảng; tiếp tục ban hành và thực

hiện các quy chế, quy định trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; có quy chế về đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp... Tại cuộc họp ngày 08/12/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo, gắn với thực hiện Quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Bộ Chính trị khóa X, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Công tác cán bộ cực kỳ quan trọng, qua thực tiễn càng ngày càng thấy quan trọng, là nguyên nhân của mọi nguyên nhân, là gốc của mọi công việc, then chốt của then chốt. Bác Hồ từng nói, mọi việc thành bại đều do cán bộ, bố trí cán bộ đúng là khác, bố trí sai là khác, rất nguy hiểm. Do đó, qua mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, như Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII chỉ rõ “Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”.

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế... về công tác cán bộ, nổi bật là Nghị quyết số 03-NQ/TW về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 11-NQ/TW về “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”, Nghị quyết số 42-NQ/TW về “Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Kết luận số 37-KL/TW về “Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 12-NQ/TW về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 98-QĐ/TW về luân chuyển cán bộ; Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kế hoạch số 10-KH/TW thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 132/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW...

3. Những nội dung cơ bản trong chính sách cán bộ hiện nay

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác cán bộ và chính sách cán bộ; là Đại hội tổng kết 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới và

việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu rõ những kết quả quan trọng về các nội dung cơ bản trong công tác cán bộ và chính sách cán bộ là: “Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, được dư luận đồng tình, có tác dụng, hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ về cơ bản đã thực hiện theo quy hoạch. Tiến hành xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước. Quy định và thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh có tác dụng tốt. Việc thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm”.

Các văn bản thực định và công trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn thời gian qua cho thấy, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng sau đây trong công tác cán bộ và chính sách cán bộ:

Thứ nhất, quán triệt văn kiện các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc và chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ, nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm và giải pháp lớn về năm nội dung (năm khâu) của công tác cán bộ đã được thể chế hóa, cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình và hướng dẫn. Nhờ có chính sách cán bộ phù hợp và đúng đắn, công tác cán bộ đã đạt được những kết quả tích cực, quan trọng, khắc phục được những hạn chế, bất cập và từng bước đi vào nền nếp, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, chặt chẽ hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Năm nội dung trong chính sách cán bộ, bao gồm đánh giá cán bộ; quy hoạch cán bộ; luân chuyển cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ được quan tâm xây dựng nội dung cho đến tổ chức thực hiện và thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện và được Đảng ta đánh giá là “ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp”.

Thứ hai, công tác quy hoạch cán bộ, nhất là quy hoạch cán bộ cấp chiến lược được quan tâm chỉ đạo, triển khai tích cực và gắn với nhiệm vụ chính trị, lấy quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên, thực hiện quy hoạch “mở” và “động”; xây dựng quy hoạch cấp ủy làm cơ sở quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân... Quy hoạch là định hướng, phát hiện nguồn, là đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển để chuẩn bị nguồn cán bộ cho nhiều nhiệm kỳ sau, do đó phải phân biệt với việc làm nhân sự cho từng nhiệm kỳ. Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín,

ngang tầm nhiệm vụ thì cán bộ cấp chiến lược là đội ngũ lãnh đạo các cơ quan Trung ương, các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý. Cán bộ cấp chiến lược là lực lượng tinh hoa của nguồn nhân lực xã hội, có trí tuệ, năng lực và phẩm chất vượt trội, đại diện cho tinh hoa dân tộc, là nguyên khí quốc gia; có đủ tài, tâm, tầm dẫn dắt đất nước phát triển bằng tiềm năng, điều kiện của đất nước; có khả năng kiểm soát và gây ảnh hưởng đến các nguồn lực lớn trong xã hội. Hiện nay, cán bộ cấp chiến lược khoảng 600 người, gồm các cán bộ trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Bộ trưởng, Trưởng các ngành, Thứ trưởng, Phó Trưởng các ngành, Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Trong bộ máy nhà nước, cán bộ cấp chiến lược ở những vị trí cao, có khả năng vận dụng pháp luật, cơ chế chính sách, cũng như các mối quan hệ để đóng góp sức mình vào sự phát triển chung của đất nước. Tại Nghị quyết này, Đảng ta khẳng định xây dựng và quy hoạch cán bộ cấp chiến lược là công việc hệ trọng, then chốt của Đảng.

Thứ ba, về công tác luân chuyển cán bộ. Luân chuyển cán bộ được Đảng ta xác định là biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ một cách bài bản, toàn diện đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý, đặc biệt là cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược. Vì vậy, đồng thời với việc chuẩn bị đường lối chính trị, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thì Đảng phải chuẩn bị chiến lược cán bộ, phải xây dựng quy hoạch cán bộ. Trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, đã luân chuyển 18.840 lượt cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp; đặc biệt vào đầu năm 2014, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã quyết định luân chuyển 44 cán bộ lãnh đạo. trong đó có 25 người được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư các Tỉnh ủy, Thành ủy; 19 người giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại thời điểm thực hiện luân chuyển có 02 Ủy viên Trung ương Đảng, 19 Thứ trưởng và tương đương, 25 cục trưởng, vụ trưởng và tương đương, có 03 cán bộ nữ. Toàn bộ cán bộ luân chuyển đều trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt, trong đó có 22 người được quy hoạch tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo.

Thứ tư, về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Dưới sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường với nhiều hình thức đa dạng hơn; nội dung, phương pháp đào tạo từng bước được đổi mới, kết hợp giữa học lý luận với nâng cao kỹ năng thực hành. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ta xác định là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, chất lượng và hiệu quả làm việc của cán bộ; hướng tới mục tiêu là tạo được sự thay đổi về chất trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn. Đào tạo, bồi dưỡng tập trung trang bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ thực hiện công việc cho cán bộ; trong đó, chú trọng cung cấp những kiến thức, lý luận cơ bản, trang bị kỹ năng, cách thức hoạt động thực thi công việc, giáo dục thái độ thực hiện công việc thể hiện sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của cán bộ.

Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành, các địa phương đã có chuyển biến tích cực, bước đầu đạt được những kết quả quan

trọng. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức (nhất là cán bộ chủ chốt) ở các cơ quan, đơn vị, địa phương có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng động và sáng tạo; tích cực thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trình độ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao, thích nghi với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đóng góp quan trọng trong việc đạt được những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa nước ta gia nhập các nước đang phát triển, có thu nhập trung bình thấp, bảo đảm vững chắc an ninh, quốc phòng.

Thứ năm, việc quản lý, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện nghiêm túc theo hướng công khai, minh bạch, từng bước khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, thiếu khách quan khi xem xét, quyết định về công tác cán bộ. Việc quy định cán bộ, đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú; thực hiện bầu cử có số dư; lấy phiếu tín nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giới thiệu bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp... là những cách làm mới thể hiện tính dân chủ, công khai trong công tác cán bộ. Việc phân cấp quản lý cán bộ được thực hiện hợp lý, hiệu quả hơn; kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ được tăng cường.

Có thể khẳng định, công tác cán bộ thời gian qua luôn bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu của Đảng về chính sách xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ mới. Nội dung, phương pháp, cách làm có nhiều đổi mới và tiến bộ ở từng khâu và cả năm khâu, từng việc phù hợp với từng giai đoạn. Trong thực hiện công tác cán bộ đã gắn kết các khâu để tạo ra sự đổi mới đồng bộ. Nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế hóa, cụ thể hóa thành các quy định, quy chế, hướng dẫn, mang lại nhiều chuyển biến tích cực và có hiệu quả trong thực tiễn. Gần đây, Bộ Chính trị đã họp, cho ý kiến về kết quả kiểm tra của 5 Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo, gắn với thực hiện Quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử ban hành kèm theo Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04/7/2007 của Bộ Chính trị khóa X. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra của 5 Đoàn công tác tại 10 địa phương và 5 cơ quan Trung ương cho thấy, các cấp ủy, tổ chức Đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, quy định và hướng dẫn của Trung ương về công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nổi bật về công tác cán bộ và chính sách cán bộ như nêu trên, Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt Đảng thẳng thắn chỉ rõ đây là một trong những nguyên nhân chính gây cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: “Việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược chưa được tập trung xây dựng. Chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ tham

muu, tư vấn cấp chiến lược. Công tác quy hoạch ở một số nơi còn khép kín, chưa bảo đảm sự liên thông, gắn kết. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp ủy là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, việc luân chuyển bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo không là người địa phương thực hiện chưa đạt yêu cầu”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã chỉ ra. Đó là, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; đội ngũ cán bộ cấp Trung ương, cấp chiến lược chưa được xây dựng một cách cơ bản; một bộ phận cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh chính trị, ngại rèn luyện. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa thực hiện được ở cấp Trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc... Quy hoạch cán bộ vẫn còn thiếu tính tổng thể, liên thông giữa các cấp, các ngành, các địa phương; còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn quy hoạch theo chức danh... Trong khi đó, việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hẩu” xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây mất niềm tin của Nhân dân. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”...

Xét về tổng thể, việc thực hiện chính sách cán bộ nói chung và từng nội dung chính sách cán bộ nói riêng còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đạt được mục tiêu đề ra và chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới. Cụ thể là: Việc nhận xét, đánh giá cán bộ quan nhiều năm dù được xác định là khâu yếu nhưng vẫn chậm được khắc phục; chưa lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để đánh giá. Công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ chất lượng chưa đồng đều, chưa có tầm nhìn xa và chưa bảo đảm cơ cấu 3 độ tuổi; quy hoạch cán bộ chưa thực sự gắn với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ; chưa có sự liên thông giữa cấp dưới với cấp trên, giữa địa phương với Trung ương và giữa các ngành, các lĩnh vực công tác với nhau. Việc lựa chọn địa bàn, chức danh luân chuyển trong một số trường hợp còn bất hợp lý, thậm chí còn trái ngành, trái nghề, vừa không đáp ứng được yêu cầu đào tạo, vừa hạn chế sự đóng góp của cán bộ luân chuyển. Cơ chế quản lý, giám sát và chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển chưa được quy định cụ thể, dẫn đến việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển có trường hợp còn bất cập, thiếu chính xác...

4. Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện chính sách cán bộ

Để phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm

vụ trong giai đoạn cách mạng mới, từ chủ trương, phương hướng đổi mới chính sách cán bộ của Đảng, thời gian tới chúng ta cần tập trung vào một số giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, có đầy đủ phẩm chất, năng lực và coi đó là vấn đề có tầm quan trọng chiến lược, nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng và sự nghiệp cách mạng. Hiện nay, đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nhiệm vụ chính trị mới rất nặng nề, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi Đảng ta phải có chính sách cán bộ đúng đắn để xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong đó, chúng ta cần ưu tiên tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, những người trực tiếp tham gia hoạch định và quyết định cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược, chủ trương lớn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược bảo vệ Tổ quốc; lực lượng chủ chốt lãnh đạo, chỉ đạo để hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong xu thế phát triển nhanh của kinh tế tri thức, kinh tế số, sự phát triển của khoa học - công nghệ và sự cạnh tranh quyết liệt, việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là yêu cầu rất cấp thiết.

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này, cấp ủy Đảng các cấp cần tiếp tục quán triệt, thực hiện quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ theo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Gắn xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đổi mới cơ chế, chính sách. Thông qua hoạt động thực tiễn để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ. Phải dựa vào Nhân dân để phát hiện, kiểm tra và giám sát cán bộ.

Hai là, quán triệt và nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng, khâu trọng yếu trong quy trình lãnh đạo của Đảng. Đảng phải xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt cho các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Quán triệt và nghiêm túc thực hiện quan điểm Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ”. Vì thế, Đảng phải trực tiếp lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, từ việc định ra đường lối, chính sách cán bộ đến việc quyết định bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt

trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, chuẩn bị cán bộ cho cả hệ thống chính trị, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; thông qua các tổ chức đảng để thực hiện đường lối, chính sách cán bộ. Đảng phân công, phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy và các tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp, coi đây là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Thế kỷ XXI đã khởi đầu với cuộc cách mạng khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ, với toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi phải tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng “đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững”; phát triển con người và coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Cán bộ của thời kỳ hội nhập quốc tế phải là người trung thực, tôn trọng luật pháp quốc tế; phát triển kinh tế thị trường yêu cầu cán bộ “phải đi trước thiên hạ”, một lòng một dạ cống hiến cho quê hương, đất nước. Nền công vụ hiện đại thường gắn với các giá trị công vụ to lớn như: liêm chính, trung thực, khách quan, trung thành, tận tụy. Những cán bộ chiến lược thực sự phải là những tấm gương về phụng sự tổ quốc, về đức hy sinh quyền lợi cá nhân cho sự nghiệp chung xây dựng và bảo vệ đất nước.

Ba là, ban hành và thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cơ chế về cán bộ và công tác cán bộ.

Chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp về công tác cán bộ phải được thể chế, cụ thể hóa thành chính sách cán bộ, thông qua các quy chế, quy định, quy trình bảo đảm khách quan, công khai, dân chủ, chặt chẽ. Theo hướng này, cần tiếp tục đẩy mạnh dân chủ hóa công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; hoàn thiện tiêu chí đánh giá và cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ rõ định hướng xây dựng và hoàn thiện chính sách cán bộ trong thời gian tới là: “Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy tuổi, chạy bằng cấp...”.

Cần nhấn mạnh rằng, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII đã nhấn mạnh “Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục”. Vì vậy, để hoàn thiện chính sách cán bộ theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII thì phải xây dựng cho được tiêu chí để đánh giá cán bộ. Hằng năm, trước khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc chuyển công tác, căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, hiệu quả công việc thực tế và sự tín nhiệm của Nhân dân mà có đánh giá khách quan trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của cán bộ; chống địa phương, cục bộ mà đánh giá công chức thiếu khách quan, thiếu căn cứ khoa học.

Thực tiễn cho thấy, so với yêu cầu thì công tác đánh giá cán bộ hiện vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập; trong đó những bất cập sau đây là lớn nhất, cần được ưu tiên nghiên cứu, hoàn thiện:

a) Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức vẫn mang nặng tính chủ quan, chưa phản ánh chính xác, đầy đủ về chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức.

b) Quy định về tiêu chí đánh giá tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (được hợp nhất tại văn bản số 02/VBHN-BNV ngày 09/11/2017) vẫn còn chung chung, khó phân định được ranh giới giữa các mức độ đánh giá, đặc biệt rất khó xác định thế nào là “hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực”, gây lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Đánh giá cán bộ, công chức gắn trực tiếp đến sinh mạng chính trị của mỗi người, nhưng các quy định chưa đầy đủ, toàn diện, dẫn đến có tình trạng công chức có đơn yêu cầu người đứng đầu đơn vị thực hiện đánh giá, phân loại lại công chức sau khi nhận được thông báo đánh giá công chức hàng năm. Tuy nhiên, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định về trình tự thủ tục cũng như về việc kết quả đánh giá lại công chức. Hoặc theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 56/2015/NĐ-CP thì cán bộ, công chức có quyền khiếu nại về kết quả đánh giá công chức theo quy định của pháp luật về khiếu nại; tuy nhiên, Luật Khiếu nại hiện hành lại không quy định cán bộ, công chức có quyền khiếu nại quyết định hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước. Do đó, hiện nay, chưa có quy định cụ thể để thực hiện quyền khiếu nại về kết quả đánh giá công chức của cán bộ, công chức.

d) Các nội dung quy định đánh giá công chức vẫn còn nặng về định tính, thiếu định lượng, chưa gắn chặt với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và quan trọng hơn nữa là chưa đánh giá được hiệu quả thực thi công vụ, dẫn đến khó khăn cho quá trình đánh giá và xếp loại công chức. Nhiều chỉ tiêu đánh giá chưa phản ánh được thực chất của quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trong bối cảnh hiện nay đã và đang triển khai các vị trí việc làm thì yêu cầu lượng hóa các chỉ tiêu đánh giá để tính điểm cho công chức càng trở nên khó khăn hơn.

đ) Từng ngành, từng lĩnh vực chưa cụ thể được một cách đầy đủ các tiêu chí để đánh giá cán bộ, công chức cho phù hợp với từng vị trí, từng nhóm công việc (nhất là những lĩnh vực, công việc đặc thù) nên khó tránh khỏi được việc đánh giá công chức không sát với thực tế, dẫn đến thiếu công bằng và không có tác dụng động viên khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; phê bình, kiểm điểm, thậm chí phải xử lý, loại bỏ những trường hợp chây lười, yếu kém trong công tác, vi phạm phẩm chất đạo đức.

Giải pháp hữu hiệu cho vấn đề này là phải quán triệt và triển khai có hiệu quả chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ. Văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh việc đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, có tín nhiệm thấp cần được sắp xếp phù hợp, có cơ chế để kịp thời thay thế, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác. Văn kiện cũng khẳng định cần tiếp tục thực hiện

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư (khóa XI) về xây dựng Đảng, trong đó quy định việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể. Những người hai năm liền tín nhiệm thấp, không hoàn thành nhiệm vụ cần được xem xét, cho thôi giữ chức vụ, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác... Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã xác định một trong các giải pháp quan trọng để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ là: “Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị”.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ chiến lược nói riêng là lực lượng nòng cốt trong xây dựng, hoạch định đường lối, chính sách; đồng thời là lực lượng chỉ đạo, hướng dẫn và trực tiếp tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; sau khi có đường lối, chủ trương đúng thì công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ giữ vai trò quyết định. Bởi vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ chiến lược có số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng là vấn đề có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới quan điểm, phương pháp, quy trình đánh giá cán bộ, bảo đảm đánh giá công khai, minh bạch, trung thực, khách quan, toàn diện, lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ và uy tín trong cơ quan, đơn vị làm thước đo chủ yếu. Đổi mới công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ; đối với cán bộ diện quy hoạch lâu dài, cần lựa chọn nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch là những người ưu tú trong công nhân và những người lao động, công chức trẻ, sinh viên xuất sắc đã tốt nghiệp, trong lực lượng vũ trang. Định kỳ lựa chọn bổ sung cán bộ đủ tiêu chuẩn, có triển vọng đưa vào quy hoạch.

Xây dựng, hoàn thiện, cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược làm cơ sở cho việc phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của các cấp, ngành và Nhân dân về luân chuyển cán bộ; thực hiện luân chuyển trên cơ sở quy hoạch cán bộ. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển, điều động và tăng cường cán bộ. Kết hợp hài hòa giữa luân chuyển với ổn định đội ngũ cán bộ. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với cán bộ luân chuyển, tạo điều kiện để cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phát hiện kịp thời các nhân tố mới, có triển vọng, bồi dưỡng và đào tạo hợp lý, không để lãng phí cán bộ, không để chảy máu chất xám, sao cho ngày càng có nhiều cán bộ chiến lược tốt, cán bộ chiến lược giỏi, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có bản lĩnh sáng tạo, đổi mới, bút phá để phát triển. Cải cách căn bản chính sách tiền lương, bảo đảm đãi ngộ xứng đáng với cống hiến của mỗi người, tạo cơ hội, môi trường, điều kiện cho cán bộ phát triển.

Về chính sách quy hoạch, tuyển chọn cán bộ: đội ngũ cán bộ chiến lược cần có quy hoạch cụ thể đáp ứng theo từng thời kỳ thể hiện trên chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung và tập trung vào nhóm cán bộ cấp chiến lược. Đội ngũ này cần được quy hoạch theo nhóm độ tuổi, theo yêu cầu của các ngành nghề, lĩnh vực chuyên môn. Nhóm cán bộ quy hoạch cấp chiến lược cần quan tâm bốn yếu tố cơ bản như, có kiến thức lý luận cơ bản về định hướng chiến lược, về hợp tác quốc tế, có năng lực thực thi công vụ với hiệu quả cao, vượt trội, có đạo đức của người lãnh đạo cấp cao trong công vụ, có tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu của giao trong môi trường làm việc quốc tế và ưu tiên đối với lớp trẻ.

Tuyển chọn cán bộ chiến lược là một hoạt động quan trọng đòi hỏi phải đầu tư, chuẩn bị kỹ lưỡng theo những tiêu chí cụ thể đối với cán bộ cấp chiến lược. Tuyển chọn cán bộ cấp chiến lược cần chú trọng các yêu cầu: phải có “tâm” với khát vọng phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Không vì lợi ích cá nhân mà làm những việc phương hại đến tập thể, với Nhân dân, Tổ quốc. Phải có “tâm” với nhân quan rộng lớn, năng lực dự báo xem xét, phân tích tình hình trong và ngoài nước, nắm bắt tình hình, đưa ra chiến lược, tầm nhìn phù hợp đưa đất nước từng bước vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội. Xác định lấy phát triển kinh tế, hiệu quả kinh tế làm mục tiêu đi lên, lấy chính trị làm điểm tựa vững vàng, tập trung sức mạnh dân tộc vững bước đi lên sánh vai cùng các cường quốc năm châu, bốn biển. Phải có “tài” với năng lực điều hành dẫn dắt thực thi chiến lược, hướng tới tầm nhìn, rèn luyện cá nhân theo “Tứ thư lãnh đạo” của người xưa, đó là thuật dụng ngôn, thuật xử thế, thuật quản trị và thuật lãnh đạo.

Trong tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, chúng ta có thể tham khảo một số kinh nghiệm tốt của các nước có nền công vụ phát triển về tuyển chọn cán bộ. Ví dụ, Cộng hòa Singapore đã thực hiện chính sách vườn ươm (Sping Seeds Capital) nhằm đầu tư cho những người có đức, có tài từ khi còn trẻ, khi còn là sinh viên để tìm kiếm phát triển tài năng cho đất nước. Nhà nước đầu tư và có những chính sách chế độ thu hút, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng phát triển đội ngũ những người tài năng cho đất nước, cho công vụ. Một ví dụ khác là Vương quốc Anh có chương trình phát triển thẳng tiến nhanh (Fast Streamline Development Programme) nhằm thu hút tuyển chọn những người có tài có phẩm chất tốt vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng trở thành những người lãnh đạo, quản lý tốt cho đất nước.

Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: đối với đào tạo, bồi dưỡng trong nước, cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ được tuyển chọn để tăng cường năng lực cần có đáp ứng yêu cầu của công vụ. Đào tạo, bồi dưỡng là tạo cơ hội cho cán bộ học tập trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để cán bộ thực thi công vụ tốt hơn, hiệu quả hơn. Đào tạo, bồi dưỡng trong nước với các khóa học xuất phát từ nhu cầu đào tạo, nhu cầu tăng cường năng lực thực thi công vụ của cán bộ trong môi trường thực tiễn. Nhóm cán bộ chiến lược được đào tạo, bồi dưỡng theo một chương trình được thiết kế riêng, chia thành các học phần ứng với các kỳ học tập trung ngắn hạn thực hiện từng nhóm mục tiêu cụ thể về phát triển năng lực thực thi công vụ. Cách thức đào tạo, bồi dưỡng trong nước là thực hiện các dự án để thực thi công vụ, là tổ chức thực hiện các diễn đàn cho lãnh đạo, quản lý và thảo luận tranh luận các vấn đề chiến lược, quốc tế.

Đối với đào tạo, bồi dưỡng ngoài nước, cần hướng tới các mục tiêu chính là: thứ nhất, cập nhật bổ sung kiến thức mới cần hoàn thiện trong bối cảnh thực thi công vụ thời đại số, công vụ số, Chính phủ số, nhất là những kiến thức cơ bản về luật pháp quốc tế và văn hóa; thứ hai, tăng cường các kỹ năng thực thi công vụ trong môi trường làm việc quốc tế, như các kỹ năng về xử lý tình huống, làm việc nhóm trong môi trường làm việc quốc tế; thứ ba, hoàn thiện trình độ, năng lực kỹ năng sử dụng các ngôn ngữ quốc tế, chủ yếu là tiếng Anh đảm bảo có thể giao tiếp làm việc được.

Cần hình thành một Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cao cấp để điều phối hoạt động tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chiến lược cho nhà nước, tập trung sự chỉ đạo thực hiện và các nguồn kinh phí. Trong đào tạo, bồi dưỡng cần coi trọng tự đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ. Cần chú trọng phát triển một số chính sách nhất định nhằm khuyến khích cán bộ tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ.

Về chính sách đánh giá, khen thưởng kỷ luật cán bộ: Đánh giá là một hoạt động quan trọng để đưa ra những nhận xét đúng đắn về cán bộ trong thực thi công vụ về trình độ, kỹ năng, phẩm chất nhằm thực hiện chính sách đối với cán bộ và phát triển cán bộ. Ngoài những yêu cầu đánh giá chung đối với cán bộ cần có những quy định đối với đánh giá cán bộ chiến lược đảm bảo luồng chảy của đề nghị cán bộ quan trọng này. Đánh giá thực hiện theo yêu cầu lấy hiệu quả thực thi công vụ làm thước đo chính và thực hiện theo chế độ thủ trưởng và quy chế quản lý cán bộ. Cần thiết tham khảo cách thức quản lý đánh giá cán bộ của một số nước có nền công vụ tiên tiến trên thế giới.

Về chính sách khen thưởng, kỷ luật: khen thưởng, kỷ luật là nội dung quan trọng trong xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chiến lược. Hoàn thiện chủ trương xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ chiến lược cần chú trọng hoàn thiện các quyết định về khen thưởng, kỷ luật nhằm động viên kịp thời, tạo động lực to lớn cho cán bộ thực thi công vụ ngày càng tốt hơn, đồng thời cũng sàng lọc, chấn chỉnh, định hướng, xử lý những vi phạm đáng tiếc xảy ra. Khen thưởng hướng tới động viên, khuyến khích tạo động lực, thúc đẩy cán bộ thực thi công vụ tốt hơn, phục vụ Nhân dân, nhà nước tốt hơn, thì kỷ luật hướng tới răn đe, chỉ ra sai phạm, sàng lọc, giáo dục nêu cao kỷ cương phép nước trong thực thi công vụ, loại bỏ những phần tử không còn phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công vụ. Trong thời gian tới, cần xây dựng luật về đạo đức công vụ, nhằm hoàn thiện cách thức ứng xử của cán bộ trong thực thi công vụ phù hợp với các giá trị yêu cầu về đạo đức công vụ.

Sớm xây dựng chiến lược tiến cử, trọng dụng nhân tài. Cần quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tiến cử, trọng dụng nhân tài; có cơ chế để Nhân dân tiến cử hiền tài. Có chế độ thi tuyển khách quan, bình đẳng để lựa chọn được những người thật sự có đức, có tài phục vụ Tổ quốc và Nhân dân.

Về chính sách đãi ngộ, trọng dụng, khen thưởng và tôn vinh cán bộ: chính sách này phải phù hợp với chủ trương, quan điểm công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước; với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam; chiến lược, quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Chính sách đó phải là một bộ phận trong tổng thể chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ. Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và

tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong toàn hệ thống pháp luật, việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách đãi ngộ, trọng dụng, khen thưởng và tôn vinh cán bộ phải xuất phát từ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, trước hết là Chiến lược công tác cán bộ của Đảng và Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

Chính sách đãi ngộ, trọng dụng, tôn vinh và khen thưởng cán bộ là sự đầu tư của Đảng, Nhà nước và xã hội nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, quản lý, điều hành ở tầm vĩ mô và vi mô, có năng lực dự báo xu hướng phát triển, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách phát triển đất nước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Đó là sự đầu tư cho sự phát triển và trường tồn của Tổ quốc, dân tộc, tạo ra động lực thúc đẩy phát triển một chế độ xã hội dân chủ, công bằng và văn minh ở Việt Nam. Chính sách đó phải thể hiện trách nhiệm, thái độ, là sự trân trọng ghi nhận của Đảng, Nhà nước và xã hội đối với những công lao, cống hiến, đóng góp cho sự thúc đẩy phát triển xã hội của cán bộ đối với Tổ quốc và Nhân dân; phải đảm bảo tính toàn diện, liên tục và nhất quán; chú trọng kết hợp hài hòa giữa đãi ngộ vật chất và tinh thần; tương xứng với công lao, cống hiến và đóng góp của cán bộ; đảm bảo cho cán bộ toàn tâm, toàn ý làm việc, cống hiến bằng chính nghề nghiệp, năng lực và tâm huyết của họ. Chính sách đãi ngộ, trọng dụng, tôn vinh và khen thưởng cán bộ phải gắn liền với chính sách kỷ luật của Nhà nước, cán bộ vi phạm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, có hành vi chống đối Đảng, Nhà nước và Nhân dân thì phải xử lý nghiêm khắc theo Điều lệ Đảng và pháp luật.

Chính sách cán bộ giữ vai trò quan trọng trong chiến lược của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và quản lý cán bộ, đồng thời có tác dụng thúc đẩy và giúp cho chính sách kinh tế - xã hội đạt được mục tiêu. Cán bộ, công chức, viên chức là những người trực tiếp gánh vác trách nhiệm nặng nề. Hàng ngày họ phải giải quyết rất nhiều công việc ở cơ quan, đơn vị, phải luôn vượt qua nhiều khó khăn trong cuộc sống, công tác và những hạn chế của bản thân để tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Những thành công và không thành công trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho thấy, cùng với việc giáo dục chính trị, tư tưởng còn phải thường xuyên xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách cán bộ, không chỉ là chính sách của Trung ương mà còn là cả sự vận dụng vào các cơ quan, tổ chức cụ thể cho hợp tình, hợp lý, gắn với trách nhiệm, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức và mức độ phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, tổ chức. Trong đó, chính sách đãi ngộ vật chất và động viên tinh thần là yếu tố rất quan trọng tạo ra động lực làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đời sống và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức còn thấp, nếu giải quyết được hài hòa lợi ích vật chất và tinh thần cho họ thông qua các chính sách, chế độ, thì cán bộ, công chức, viên chức mới yên tâm tập trung cho công tác, giảm bớt sự ràng buộc, phụ thuộc vào kinh tế gia đình. Chính sách đãi ngộ vật chất, động viên tinh thần một cách hợp lý và thỏa đáng là một nhân tố quan trọng góp phần làm trong sạch đội ngũ, giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không tham nhũng, lãng phí tiền bạc và công sức của Nhân dân. Đó cũng là nhân tố làm tăng cường ý thức trong dân, phục vụ dân, bởi họ hiểu chính sách, chế độ mà họ

được hưởng là tiền của công sức của Nhân dân đóng góp. Chính sách đãi ngộ về vật chất và động viên tinh thần còn là yếu tố quan trọng để đoàn kết, tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài trong và ngoài Đảng tham gia các hoạt động ở cơ sở, để họ đóng góp vào công việc chung của đất nước.

Gắn liền với chính sách đãi ngộ là chính sách sử dụng và quản lý cán bộ. Đó là việc bố trí và sử dụng cán bộ đúng tiêu chuẩn, phù hợp với sở trường của cán bộ, công chức, viên chức; là việc đề bạt, bãi nhiệm, đúng người, đúng việc, đúng lúc. Việc thực hiện chính sách cán bộ phải gắn với chế độ quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cấp ủy phải nắm chắc từng cán bộ, công chức, viên chức cả về đức, tài. Trên cơ sở đó có kế hoạch sử dụng đề bạt, giúp đỡ, khen thưởng đúng mức những cán bộ có thành tích, đồng thời phải xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị. Có như vậy, chính sách cán bộ mới thực sự là động lực thúc đẩy tính tích cực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chính sách cán bộ còn là yếu tố rất quan trọng trong thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu học tập vươn lên. Trong thời đại ngày nay, việc học tập, học tập suốt đời, người người học tập, gia đình học tập, xã hội học tập vì sự tồn tại, phát triển của cá nhân, gia đình, của cộng đồng là một tất yếu của xã hội tiến bộ. Đối với người cán bộ, công chức, viên chức, điều đó càng là đương nhiên và là điều bắt buộc, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Tuy nhiên, trong thực tế cho thấy, nhiều cán bộ có hạn chế về trình độ học vấn và năng lực chuyên môn nhưng lại ngại học tập, lười học, không chịu phấn đấu vươn lên... Điều đó do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ chính sách cán bộ chưa thỏa đáng, hợp lý.

Tóm lại, xây dựng và thực hiện tốt chính sách cán bộ chính là việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực tổ chức thực hiện hoàn thành chức trách của mình, đủ năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với Nhân dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp Nhân dân.

NGUYỄN. PGS. TS. Triệu Văn Cường, Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

NGÃM VỀ CON SỐ 170 VÀ 11.000

Tháng 3/2020, Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an đã triển khai thí điểm nộp phạt vi phạm giao thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia tại 5 địa phương: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng và tỉnh Bình Thuận.

Công khai dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia được coi là việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của lực lượng Cảnh sát giao thông toàn quốc.

Theo đó, sau 7 ngày kể từ khi nhận quyết định xử phạt của Cảnh sát giao thông, người dân truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia để nhập số biên bản vi phạm hành chính. Không cần đến Kho bạc, người vi phạm thực hiện các bước thanh toán qua ngân hàng/trung tâm thanh toán, nhận biên lai. Cảnh sát giao thông căn cứ vào biên lai thu tiền phạt để trả giấy tờ cho người dân qua bưu điện. Một quy trình mới xem ra rất thuận lợi cho cả Cảnh sát giao thông lẫn người dân, nhất là với các tình huống vi phạm giao thông xa nơi cư trú.

Về lý thuyết, việc ứng dụng công nghệ 4.0 sẽ giúp cho người tham gia giao thông bớt đi lại, không tốn nhiều thời gian. Nên sau 3 tháng thử nghiệm từ ngày 01/7, việc nộp phạt trực tuyến vi phạm giao thông đường bộ đã được mở rộng ra 63 tỉnh, thành toàn quốc. Khi đó, tất cả thông tin liên quan đến vi phạm của người điều khiển, đặc biệt là các hành vi vi phạm về dừng, đỗ, tốc độ chạy xe... đều được ghi nhận bằng thiết bị công nghệ thay cho con người.

Ở đầu và cuối các tuyến cao tốc, nơi có đặt trạm thu phí, Cảnh sát giao thông sẽ thực hiện việc dừng xe, thông báo lỗi vi phạm, trích xuất dữ liệu, lập biên bản (điện tử) với các trường hợp vi phạm... Nhưng trong 500 trường hợp vi phạm giao thông do Đội 1 - Cảnh sát giao thông TP. Hà Nội thực hiện được đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) chỉ có 1 trường hợp nộp phạt qua mạng, lái xe này mới 40 tuổi, bị lỗi vượt đèn đỏ.

Tính rộng ra trên toàn quốc sau 15 ngày thực hiện cũng chỉ có 170 quyết định xử phạt được thực hiện trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia trong 11.000 trường hợp vi phạm. Tỷ lệ chỉ đạt 0,015%, một con số quá khiêm tốn so với sự kỳ vọng của dự án.

Hỏi chuyện ông Tuấn Anh, một lái xe chuyên nghiệp lý do vì sao vẫn giữ cách nộp phạt “truyền thống”, ông mới cho hay: “Phần thì tôi đã ngoài 50 tuổi, bấm điện thoại cũng ngại hơn việc phóng xe cái vèo ra Kho bạc, cầm biên lai về Đội Cảnh sát giao thông. Phần nộp tiền phạt online có mục kê khai số điện thoại cá nhân, phiền toái quá chú ơi, lỡ rồi vô tình để vợ con bạn bè biết chuyện chả hay ho gì của mình”.

Việc nộp phạt trực tuyến cũng gặp những khó khăn như ngân hàng thời gian đầu khi triển khai các dịch vụ online. Người dân cần phải có thời gian để bỏ đi những thói quen truyền thống, tiếp cận dần với công nghệ hiện đại. Nhưng rõ ràng là Cảnh sát giao thông toàn quốc cần có thêm nhiều cách tuyên truyền về hình thức nộp phạt mới mẻ này. Cần hướng dẫn dễ hiểu các công đoạn để thực hiện việc nộp phạt trực tuyến như: Cách truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia; cách đăng nhập tài khoản; cách nộp tiền phạt online... bằng trực quan sinh động

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỎ HỘ KHẨU, BỎ CÁC “HỦ TỤC” HÀNH DÂN

Không có hộ khẩu, đăng ký thường trú phải sử dụng giá điện, nước kinh doanh đất đỏ, việc xin học cho con cũng vô cùng gian nan, vất vả... Những “hủ tục” này liệu có được xóa bỏ khi bỏ quy định riêng về điều kiện đăng ký thường trú, bỏ sổ hộ khẩu thay bằng mã số định danh cá nhân?

Luật Cư trú sửa đổi đang được Quốc hội cho ý kiến và dự kiến thông qua tại kỳ họp tới đây. Cơ quan thẩm tra, Ủy ban Pháp luật vừa có buổi làm việc với thành phố Hà Nội, một trong những địa phương chịu tác động nhiều nhất từ dự án luật này. TP. Hà Nội cũng là thành phố đang có điều kiện riêng về điều kiện đăng ký thường trú.

Ứng hộ phương án bỏ điều kiện riêng, thành phố Hà Nội cho rằng, điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được đăng ký thường trú. Việc tồn tại quy định riêng này cũng chỉ giảm được nhập khẩu, chứ không giảm được nhập cư, gây bất bình đẳng về quyền cư trú. Đặc biệt, quy định này còn khiến người ngoại tỉnh đã khó khăn về kinh tế lại còn phải sử dụng các dịch vụ điện, nước theo giá kinh doanh đất đỏ, con em phải học trường tư, học tập trái tuyến, hạn chế trong việc tuyển dụng vào cơ quan nhà nước...

Một mối lo lớn khác được các đại biểu đưa ra là việc bỏ điều kiện riêng về thường trú tác động như thế nào đến cơ sở hạ tầng như y tế, giáo dục? Tuy nhiên, TP. Hà Nội khẳng định, điều này không ảnh hưởng nhiều, bởi thực tế, dù không đủ điều kiện, công dân vẫn sinh sống và vẫn sử dụng các dịch vụ thiết yếu này. Tất nhiên, về lâu dài, cơ sở hạ tầng về y tế, giáo dục vẫn phải được đầu tư thích đáng.

Mặc dù vậy, đề xuất bỏ điều kiện riêng về đăng ký thường trú, sổ hộ khẩu giấy thay bằng số định danh cá nhân cũng khiến không ít đại biểu Quốc hội băn khoăn khi cho ý kiến tại kỳ họp vừa qua. Bất cập được đại biểu Nguyễn Mai Bộ, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và an ninh đề cập đến là việc đi xin học cho con.

Theo đại biểu, trong trường hợp nếu nhà trường không công nhận mã số định danh cá nhân, lại yêu cầu giấy xác nhận nơi cư trú. Lúc đó, phụ huynh lại bị hành bởi các thủ tục hành chính. Để người dân không phải chạy theo thủ tục hành chính, hủ tục hành dân, đại biểu đề nghị đánh giá kỹ tác động, thậm chí có thể đưa hẳn thành một điều cấm đi kèm.

Cùng mối quan tâm, đại biểu Bé Minh Đức (tỉnh Cao Bằng) cho rằng, sổ hộ khẩu đối với người dân là một giấy tờ thông dụng để xác lập các giao dịch, như mua bán điện, nước, giao dịch với ngân hàng... Do vậy, ông đề nghị phải có giải pháp đồng bộ, nếu không sẽ tự gây khó cho chính nhà nước và người dân.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh Hồng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc phòng và an ninh lại nhận định, phương thức quản lý dân cư mới theo dự luật không chỉ giúp đơn giản về thủ tục giấy tờ, mà còn giúp thuận lợi và tiết kiệm chi phí hành chính.

Khi bỏ sổ hộ khẩu giấy, những thông tin về hộ khẩu được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sẽ được sử dụng trong những trường hợp cần thiết. Do đó, không gây cản trở việc thực hiện các quy định khác như một số đại biểu băn khoăn, lo lắng.

Theo đại diện ban soạn thảo dự án luật sửa đổi, có tới 167 văn bản liên quan đến sổ hộ khẩu, trong đó một số văn bản thực hiện theo quy định của sổ hộ khẩu giấy, mặc nhiên sẽ hết hiệu lực sau đó. Còn một số văn bản khác sẽ tiếp tục đề xuất điều chỉnh, tạo thuận lợi cho người dân.

Nguồn: tienphong.vn

CHỐT CHẶN TĂNG BIÊN CHẾ

Từ ngày 20/7/2020, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức sẽ chính thức có hiệu lực với nhiều thay đổi tác động đến tổng biên chế. Theo đó, việc xác định vị trí việc làm sẽ là căn cứ để tuyển dụng từng vị trí công việc của đơn vị. Điều đặc biệt chính là các đơn vị này sẽ không thể tùy tiện xin thêm biên chế như trước.

Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức nhằm xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả là nội dung lớn trong chủ trương cải cách của Đảng và Nhà nước ta. Một trong những nội dung cốt lõi của việc cải cách chế độ công vụ, công chức là tiến hành xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đã xác định một trong những giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh việc cải cách chế độ công vụ, công chức là “xác định rõ vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan của Nhà nước để làm căn cứ tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức... trên cơ sở xây dựng chức danh, tiêu chuẩn, vị trí việc làm và cơ cấu công chức, từng cơ quan nhà nước rà soát lại đội ngũ công chức, đối chiếu với tiêu chuẩn để bố trí lại cho phù hợp”.

Như vậy, xác định vị trí việc làm là nội dung quan trọng để thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức. Bản chất của việc xác định vị trí việc làm là xác định trong một cơ quan, đơn vị có bao nhiêu vị trí việc làm và cần bao nhiêu người với những tiêu chuẩn, năng lực gì để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó. Qua xác định vị trí việc làm sẽ giúp cơ quan, đơn vị phát hiện những chồng chéo về nhiệm vụ của các vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức; phục vụ hiệu quả sắp xếp lại đội ngũ công chức.

Như vậy, qua xác định vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị sẽ có thể tuyển dụng, sắp xếp, bố trí công chức phù hợp với vị trí việc làm, loại bỏ những công chức không đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần thực hiện tinh giản biên chế.

Xác định vị trí việc làm quan trọng như vậy nên từ năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/2013/NĐ-CP “Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức”, trong đó có quy định về xây dựng khung năng lực cho từng vị trí. Tuy nhiên, phải mất một thời gian tương đối dài các Bộ, ngành, địa phương mới triển khai được chủ trương này.

Mắc nhất chính là việc không ít Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng đề án vị trí việc làm tại đơn vị mình thì số biên chế không những không giảm mà còn tăng. Tăng là bởi ngại va chạm, tăng là bởi không xác định đúng từng vị trí, không lượng hóa được công việc cụ thể của từng vị trí. Nếu xác định vị trí việc làm mà làm qua loa đại khái như vậy không những không giúp giảm biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ mà còn làm biên chế phình ra.

Không thể tùy tiện tăng biên chế, phải thực hiện đúng lộ trình tinh giảm 10% tổng biên chế vào năm 2021 là việc mà các Bộ, ngành, địa phương phải nỗ lực làm. Như vậy, xác định vị trí việc làm được đặt ra để thực hiện rất nhiều mục tiêu, trong đó ưu tiên hàng đầu là tinh giản biên chế.

Nếu xác định vị trí việc làm, có bảng mô tả chi tiết công việc của từng vị trí cụ thể trong nền công vụ, mọi việc được lượng hóa thì mới có thể xác định được ai là người không hoàn thành nhiệm vụ, chứ vẫn cứ đánh giá một cách chung chung, định tính như hiện nay chắc chắn sẽ khó có nạn “công chức cấp ô” như đã và đang vẫn tồn tại.

Điều khiến nhiều người lo ngại chính là khi các đơn vị hành chính ổn định sau khi các đơn vị phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm thì biên chế vẫn có thể tăng nếu một số Bộ, ngành, địa phương muốn điều chỉnh các đơn vị hành chính.

Tuy nhiên, sẽ không lo tăng biên chế một cách tùy tiện như trước, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP nêu rõ: Việc điều chỉnh biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức chỉ được xem xét trong 3 trường hợp: Cơ quan, tổ chức có sự thay đổi một trong các căn cứ xác định biên chế công chức. Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Như vậy, việc thành lập các đơn vị mới cũng phải có sự giám sát chặt chẽ, phải lý giải cụ thể tại sao lại thêm 1 vị trí này và vị trí việc làm ấy sẽ đảm trách những việc cụ thể thế nào? Có như vậy, mới không còn thực trạng các đơn vị kiểm soát tách đơn vị hành chính để thêm biên chế.

Đặc biệt, để chốt chặn việc tăng biên chế thông qua xác định vị trí việc làm, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP cũng ràng buộc trách nhiệm của người đứng đầu khi xác định từng vị trí của đơn vị mình.

Cụ thể, người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức tại Nghị định này bị xem xét: Xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật; Đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm. Không những thế, phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng vượt quá số biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc sử dụng không đúng quy định về quản lý và sử dụng biên chế công chức. Rõ ràng, quy rõ trách nhiệm bằng chế tài cụ thể sẽ chặn được việc tăng biên chế với trăm ngàn lý do đã từng xảy ra.

Nguồn: daidoanket.vn

BỘ NỘI VỤ: QUY ĐỊNH CHI TIẾT THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, BIỆN PHÁP BẢO VỆ VỊ TRÍ CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI TỐ CÁO LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 21/7/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BNV Quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tố cáo, giải quyết tố cáo; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo.

Thông tư quy định, bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức là việc bảo vệ công việc gắn với chức danh, chức vụ, vị trí việc làm của cán bộ, công chức; công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý của viên chức trong quá trình giải quyết tố cáo.

Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được người có thẩm quyền giải quyết tố cáo yêu cầu hoặc đề nghị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp người tố cáo đó không thuộc thẩm quyền quản lý của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Tổ chức, đơn vị làm công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức công đoàn, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức khác cùng cấp trong việc thực hiện bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

Về biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Luật Tố cáo. Cụ thể: Tạm đình chỉ, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử lý kỷ luật hoặc quyết định khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ; Khôi phục vị trí công tác, vị trí việc làm, các khoản thu nhập và lợi ích hợp pháp khác từ việc làm cho người được bảo vệ; Xem xét bố trí công tác khác cho người được bảo vệ nếu có sự đồng ý của họ để tránh bị trù dập, phân biệt đối xử; Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi trù thù, trù dập, đe dọa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ.

Thông tư cũng quy định rõ việc không thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm, phân công công việc khác đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ, trừ các trường hợp: thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày

01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; được sự đồng ý của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

Bên cạnh đó, không xử lý kỷ luật người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ, trừ trường hợp người đó có hành vi vi phạm không liên quan đến lĩnh vực tố cáo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2020.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN VỀ HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THỦ TỤC XỬ LÝ NỢ THUẾ

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2020/TT-BTC quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội.

Theo đó, Thông tư này quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế còn nợ phát sinh trước ngày 01/7/2020 mà không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Thông tư được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Quản lý thuế, phù hợp với pháp luật liên quan đến phá sản, doanh nghiệp, ngân sách nhà nước, đầu tư, đất đai, ngân hàng. Đồng thời, bảo đảm tính khả thi trong thực hiện do có nguyên tắc đơn giản, minh bạch, phù hợp với thực tiễn đời sống kinh tế xã hội và tận dụng tối đa ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các thủ tục.

Cụ thể, đối với trình tự và thủ tục khoan, xóa nợ, Thông tư quy định công chức thuộc bộ phận quản lý nợ phối hợp với các bộ phận liên quan lập đầy đủ hồ sơ khoan/xóa nợ; bộ phận nghiệp vụ pháp chế có trách nhiệm thẩm định trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, bộ phận quản lý nợ tổng hợp, trình chi cục trưởng, cục trưởng cục thuế/hải quan xem xét ban hành quyết định khoan/xóa nợ.

Trong trường hợp hồ sơ xóa nợ lập chưa đúng, đầy đủ, hoặc không thuộc đối tượng xóa nợ, thì tương ứng trong thời hạn 5 và 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận phải thông báo cho người nộp thuế, hoặc cơ quan quản lý thuế đã lập hồ sơ.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xóa nợ, người có thẩm quyền phải ban hành quyết định xóa nợ phù hợp với từng đối tượng.

Đối với hồ sơ khoan nợ tiền thuế, cục trưởng, chi cục trưởng cơ quan Thuế/Hải quan quản lý trực tiếp người nộp thuế, hoặc quản lý khoản thu ban hành quyết định khoan nợ.

Quyết định có các nội dung chủ yếu như thời gian ban hành; tên, mã số thuế, địa chỉ của người nộp thuế; tiền thuế được khoan nợ; cơ quan ban hành. Quyết định phải được gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh, hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập để theo dõi và thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý thuế khi người nộp thuế đã được khoan nợ quay lại sản xuất kinh doanh, hoặc thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh mới.

Thông tư cũng quy định rõ, chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, quyết định khoan/xóa nợ phải được nhập vào ứng dụng quản lý thuế để theo dõi và gửi bản sao cho các bộ phận có liên quan hạch toán và điều chỉnh lại số tiền chậm nộp, tiền phạt chậm nộp trên ứng dụng (nếu có).

Đây cũng là thời gian tối đa để hoàn thành đăng tải các quyết định khoan nợ trong thời gian 30 ngày trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế hoặc Cục Hải quan.

Riêng trong trường hợp xóa nợ thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế/Tổng cục Hải quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ thì quyết định được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cục Thuế, hoặc Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan. Đối với quyết định xóa nợ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì đăng tải trên trang thông tin điện tử của cục Thuế/cục Hải quan.

Đối với trường hợp đã ban hành quyết định khoan, xóa nợ nhưng không đúng quy định; hay trường hợp quay lại sản xuất kinh doanh và thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh mới (trừ đối tượng được quy định tại Khoản 6, 7 Điều 4 của Nghị quyết), Thông tư nêu rõ các thủ tục, trình tự huỷ quyết định khoan, xóa nợ tại chương IV.

Ngoài ra, cơ quan Thuế và Hải quan còn có trách nhiệm lập các loại báo cáo về tình hình thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp. Đồng thời, xây dựng ứng dụng để hỗ trợ việc theo dõi, tổng hợp kết quả khoan, xóa nợ trong toàn ngành.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đỗ Thanh Bình, Phó Bí thư tỉnh ủy Kiên Giang nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phạm Vũ Hồng để nghỉ công tác theo nguyện vọng cá nhân.

* Thành phố Đà Nẵng:

Ông Phùng Phú Phong, Phó Trưởng ban Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

* Tỉnh Hải Dương:

Ông Cao Ngọc Quang, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tứ Kỳ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 20/7/2020.

* Tỉnh Hòa Bình:

Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định đồng chí Lê Xuân Minh, Giám đốc Công an tỉnh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đồng thời, chỉ định 7 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm:

- Đồng chí Trần Hải Lâm, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Hòa Bình;
- Đồng chí Bùi Đức Hậu, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình.
- Đồng chí Đinh Công Sứ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.
- Đồng chí Đinh Văn Hùng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hòa Bình.
- Đồng chí Quách Thị Kiều, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình.
- Đồng chí Lại Anh Tuấn, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình.
- Đồng chí Phạm Quốc Hưng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

* Tỉnh Quảng Trị:

Ông Võ Văn Minh, Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

* Tỉnh Ninh Thuận:

Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được phân công phụ trách điều hành hoạt động Sở Giao thông vận tải.

Ông Kiều Tấn Thịnh, Trưởng phòng Phòng Quản lý quy hoạch - kiến trúc và nhà ở được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Nguyễn Công Tự, Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Ông Huỳnh Ngọc Anh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối Các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Phan Khắc Duy, Phó Chánh văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kể từ ngày 17/7/2020.

Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao, kể từ ngày 22/7/2020.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Trần Quang Hiền, Giám đốc Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

Ông Bùi Công Bằng, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Bảo Trân, Bí thư Đảng ủy thị trấn Tịnh Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Bà Lê Thị Ngọc Yến, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/7/2020.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Bà Giang Thị Phương Hạnh, Bí thư Huyện ủy Bù Đốp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Trần Hùng Việt, Trưởng phòng Phòng Quản lý hạ tầng giao thông, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Diệp Trường Vũ, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nguồn: baochinhphu.vn